

KHẮC SÂU NHỮNG LỜI BÁC DẠY!

CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Tiến sĩ Nguyễn Văn Khoan - nhà báo, nhà nghiên cứu lý luận đã có nhiều công trình, bài viết về tư tưởng Hồ Chí Minh, về thân thế sự nghiệp của Người, trong đó có một số cuốn sách viết dưới dạng những mẫu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Bằng cách tiếp cận mới, với lối viết khá dí dỏm, ngắn gọn, vừa như thủ thỉ kể chuyện, mạn đàm; vừa như bộc bạch cảm nhận sâu lắng từ cõi lòng; trước là đề nhắc nhở mình, sau là để tuyên truyền, vận động người khác hãy nhớ những lời dạy, hàm xúc, sâu lắng của Bác Hồ kính yêu về đạo đức làm người, làm cách mạng để hành sự trong cuộc sống.

Với 34 mẫu chuyện về những lời dạy của Bác trong cuốn sách này, có chỗ như nhắc qua vì hầu như ai cũng biết cả, đã được tác giả phân tích, bình luận, trao đổi với người đọc nhẹ nhàng, không chút gượng ép đã tạo sự đồng cảm, cuốn hút, lay động và có ý nghĩa giáo dục lớn.

Để tiếp tục hưởng ứng và thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” của năm 2009 với chủ đề phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, và năm 2010 với chủ đề “Về xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh””, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn ***Khắc sâu những lời Bác dạy*** của TS. Nguyễn Văn Khoan.

Hy vọng cuốn sách sẽ đem đến cho bạn đọc những nội dung tư liệu học tập phong phú, những bài học đạo đức đầy ý nghĩa.

Xin trân trọng giới thiệu.

Tháng 5 năm 2010

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

ĐAU KHỔ LÀ MỘT TRƯỜNG HỌC CỦA SỰ TRƯỞNG THÀNH - ĐAU KHỔ CŨNG LÀ SỰ GIẢI PHÓNG

Tháng 6-1946, với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (một nước thành lập chưa đầy một năm), Hồ Chí Minh đã đến Pari.

Nhiều câu hỏi được đặt ra trong dư luận thế giới và nhất là các nhà báo: Hồ Chí Minh là ai? Họ "bám" theo vị khách quý, phỏng vấn, chụp ảnh, tò mò, dự đoán, ca ngợi, chống đối...

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian tiếp các nhà báo từ cực hữu đến cực tả.

Ngày 1 tháng 6, khi đến Cancúttá, các nhà báo Ấn Độ và Anh đã được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đến thăm một tòa soạn báo.

Trong thời gian ở Pari (Pháp) ngày 6-8, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần chủ động "họp báo" và sẵn sàng trả lời các nhà báo đến phỏng vấn.

Ngày 12 tháng 7, vào khoảng 6 giờ chiều, Chủ tịch Hồ Chí Minh "họp báo" lần thứ hai. Sau khi tuyên bố 6 điều về "Việt Nam đòi quyền độc lập; tán thành Liên bang Pháp quốc nhưng không chịu phụ thuộc Liên bang; Nam Bộ là của Việt Nam...", Người đã vui vẻ, dí dỏm giải đáp mọi thắc mắc, mọi vấn đề của các phóng viên báo đặt ra.

Một phóng viên báo đề nghị Chủ tịch Hồ Chí Minh cho biết ý nghĩa "cuộc gặp gỡ các sinh viên cách mạng Mađagátxca ngày 5-7 với nhóm Phe Hát và 3 người nữa".

Người nói, đại ý:

"Từ hôm đến Pari, tôi đã gặp rất nhiều nhà báo từ tả đến hữu, gặp nhiều người có thiện chí và người chưa có điều kiện hiểu chúng tôi nhưng lại không thấy ông đề cập tới mà lại quan tâm đến cuộc gặp này. Đây cũng là một cuộc gặp gỡ như mọi cuộc gặp gỡ khác".

Gần 25 năm sau, năm 1970, cuốn sách *Cuộc khởi nghĩa năm 1947* của Jacques Trouche và François Maspéro in tại Pari, đã nhắc lại sự kiện này: "Tháng 7-1946 tại Pari, Hồ Chí Minh đã nói với Giắc Rabemanangara rằng: *"Đau khổ là một trường học của sự trưởng thành. Tự do là điều quý giá nhất đối với một dân tộc* . Việc khôi phục tự do cho một dân tộc là một việc khó khăn và muốn đạt tới kết quả đó cần phải biết trải qua một con đường kiên nhẫn và thử thách lâu dài.

Sự đau khổ! Cần biết mang lại cho nó cái giá trị chân chính của nó: Kêu gào là vô ích. Một dân tộc biết đau khổ trong im lặng là một dân tộc vĩ đại và dân tộc đó đáng kính bởi vì chính sự đau khổ cũng là sự giải phóng".

Lời nói của chiến sĩ cách mạng Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh người mà những nhà yêu nước Mađagátxca đã từng quen biết, hợp tác đấu tranh, đến với họ giữa lúc nhân dân Mađagátxca đang đòi độc lập, sau khi bị đế quốc Pháp cai trị từ năm 1883. Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Mađagátxca kéo dài mãi đến năm 1975.

Trình bày ý kiến này của mình với các bạn chiến đấu Mađagátxca hôm đó, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã giới thiệu chính bản thân mình, kinh nghiệm bản thân và đau khổ của bản thân.

Những điều chúng ta biết được về sự đau khổ của Bác Hồ là hạn chế so với sự thật. Bác chưa cho chúng ta biết nhiều và chúng ta cũng chỉ mới tìm biết được những nỗi đau khổ lớn - đau khổ lớn nhất của Bác là nước mắt, là làm dân nô lệ... Đối với người hiểu biết, trí thức, nỗi đau khổ ấy lại tăng lên gấp bội phần. Những đau khổ khác là đói, rách, bệnh tật, tù đầy, rét lạnh trong các nhà tù và cả giữa các thủ đô Luân Đôn, Pari... Cũng có thêm nỗi buồn đau khi có các bạn, đồng chí chưa hiểu mình, chưa đồng tình với một cái "đúng" trong một thời điểm "sai". Trong những đau khổ ấy, có đau khổ của bản thân, của một người con trong gia đình. Năm 1901, tám năm sau khi ông ngoại qua đời, cậu bé Nguyễn Sinh Cung 11 tuổi đã phải chịu tang mẹ. Bố và anh trai đi vắng, Cung đã chia sẻ mọi điều thiếu thốn với người em mới sinh. Đám tang mẹ vắng lạnh và phải tránh những con đường cấm của kinh thành Huế, tiếp đến là những ngày bé em đi xin sữa, xin cháo, xin ăn... rồi lại đến ngày em mất... Tất cả những cơ cực, đau khổ đó đã đè nặng trên đôi vai gầy yếu của cậu bé. Những tưởng Nguyễn Sinh Cung bị suy sụp tinh thần tiếp theo cái chết của bà ngoại, người đã dành cho anh tình yêu thương sâu sắc sau khi mẹ mất, nhưng Nguyễn Sinh Cung - Nguyễn Tất Thành đã vượt qua và tồn tại.

Đau khổ đó là trường học cho sự trưởng thành của Nguyễn Tất Thành. Bảy năm sau (năm 1908), đau khổ đó đã góp cho "sự giải phóng" của anh: Nguyễn Tất Thành tham gia cuộc biểu tình chống thuế của nông dân Thừa Thiên.

Từ đau khổ rộng lớn là mất nước của một người dân đến đau khổ của bản thân, một người con trong gia đình, trải qua "trường học trưởng thành", qua đau khổ, Nguyễn Tất Thành đã tự giải phóng mình để đi đến vận động, giác ngộ, lãnh đạo những người cùng đau khổ như mình giải phóng đất nước, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

TINH THẦN YÊU NƯỚC VÀ TINH THẦN QUỐC TẾ

Lịch sử nhiều nước trên thế giới không phải không gặp những khúc quanh: "yêu nước" thì mang tiếng "quốc gia", có tinh thần "quốc tế" lại được "khen" là "giai cấp chủ nghĩa".

Có người lại cho rằng, hai khái niệm này nếu chưa phải là xung khắc như thủy với hỏa thì cũng như Đông với Tây. Nói thế cũng đúng. Nhưng về một mặt nào đó "Đông" có trong "Tây", "Tây" nằm trong "Đông" thậm chí Đông Tây vẫn bắt tay nhau chặt chẽ, như Đông Tây y kết hợp chữa bệnh cứu sống con người! Nước, có lúc lại tăng sức mạnh của lửa lên chưa biết chừng!

Trong cuốn Thường thức chính trị ký bút danh Đ.X., Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh viết vào năm 1953, Nhà xuất bản Sự thật xuất bản năm 1954, có đoạn như sau:

"Tinh thần yêu nước là kiên quyết giữ gìn quyền độc lập, tự do và đất đai toàn vẹn của nước mình" ¹.

Thật là rõ ràng và những ai làm không đúng, làm trái lại những điều cơ bản trên đều là chưa hoặc không có tinh thần yêu nước theo quan điểm của Bác.

Về tinh thần quốc tế, Bác dạy "là đoàn kết với các nước bạn và nhân dân các nước khác để giữ gìn hoà bình thế giới, chống chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của đế quốc" ².

Kết hợp giữa tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế, Bác viết: "Để giữ quyền tự do độc lập của Tổ quốc, chúng ta phải kiên quyết kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn."

Đánh đuổi đế quốc Pháp - Mỹ không những là lợi ích riêng cho nước ta, mà cũng làm yếu thế lực đế quốc góp phần vào giữ gìn hoà bình thế giới.

Mà giữ gìn hoà bình thế giới tức là giữ gìn lợi ích của nước ta. Vì lợi ích của nhân dân lao động khắp thế giới là nhất trí... Đó là lập trường quốc tế cách mạng... Tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế liên hệ khăng khít với nhau"³.

Từ những lời dạy của Bác, ta có thể hiểu là càng yêu nước bao nhiêu càng có tinh thần quốc tế bấy nhiêu. Tinh thần quốc tế cách mạng chân chính là phải kết hợp khăng khít với tinh thần yêu nước.

Những ai từng vỗ ngực là "tinh thần quốc tế cao" nhưng lại đi trái quyền lợi của Tổ quốc mình, "không kiên quyết giữ gìn quyền độc lập, tự do và đất đai toàn vẹn của nước mình" (lời Bác) thì làm sao có thể coi là có tinh thần đấu tranh cách mạng được.

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.7, tr.227.
2. Sđd, t.7, tr.227.
3. Sđd, t.7, tr.227-228.

BÁC DẠY TRẺ

Anh Việt Phương có kể một câu chuyện về một cháu bé, con một đồng chí Trung ương. Đồng chí ấy đưa con vào cơ quan, rồi vì đi công tác đột xuất, buổi trưa không về kịp. Bác "mời" cháu đi ăn cơm với Bác (xin nhớ trong ngôn ngữ của Bác Hồ, không có chữ "cho", mà chỉ có "tặng", "biếu", "mời", "chia"...). Hôm ấy có cả Bác Tô (Phạm Văn Đồng) cùng dùng bữa với hai Bác cháu.

Ngồi vào mâm cơm, "công tử" sợ lắm, không biết "mở đầu" trận "chiến đấu" từ đâu đây? Có một bát canh thì chưa dám lấy. Còn đĩa thịt gà lại để gần phía Bác Tô. Bác Hồ biết ý, gấp bỏ vào bát của cháu miếng thịt gà, suất của Bác. Sau đó, Bác Hồ gấp thêm thức ăn, chan canh cho cháu... "Tiêu diệt" được hai bát, chú bé đặt bát và nói: "cháu ăn xong rồi ạ". Và ù té chạy.

- Này cháu, chưa xong đâu. Cháu vào đây.

Thế này nhé. Hôm nay Bác Tô và Bác Hồ (xin chú ý: Bác Tô trước) mời cháu ăn cơm. Cháu ăn xong, cháu phải cảm ơn rồi mới đi chứ. Không cảm ơn đã đi là không được đâu.

Cháu bé vòng tay, cúi đầu:

- Cháu cảm ơn Bác Hồ, cháu cảm ơn Bác Tô ạ...ạ...

Cảm ơn xong lại co cẳng chạy. Mới ra đến cửa, Bác Hồ lại gọi:

- Chưa, chưa xong đâu, cháu lại đây. Cháu còn nhỏ, bây giờ về cũng chơi thôi. Cháu ăn xong, cháu phải đi rửa bát của cháu cho sạch, đặt lên bàn. Chứ không được để cô chú hầu cháu đâu.

Cháu nhỏ mang bát đi rửa, rửa đi rửa lại, sạch sẽ rồi mang vào trả.

- Mời cháu ngồi xuống ăn "tráng miệng" với Bác, Bác Tô có việc về rồi.

Bác Hồ cắt quả táo làm hai phần. Phần trên nhỏ, phần dưới to. Như một cái nồi đồng có cái vung.

- Bây giờ hai Bác cháu mình chia nhau. Mời cháu cái "vung" nhỏ, Bác ăn cái "nồi" to. Cháu có biết tại sao không? Bác thì lao động, buổi sáng làm việc, buổi chiều làm việc. Lao động như vậy là Bác phải ăn nhiều, nên ăn cái "nồi" to. Cháu thì chưa lao động, cháu ăn cái "vung" nhỏ thôi. Cháu nhớ khi về gia đình ăn cơm với bố mẹ, cháu phải biết chia phần. Bố mẹ đi lao động cả ngày, bố mẹ phải ăn phần to. Cháu chia cho bố mẹ phần to, cháu ăn phần nhỏ thôi. Cháu đừng giành ăn phần to của bố mẹ nhé...

Một cựu chiến binh nghe chuyện xong, nói:

- Bác dạy cán bộ đấy! Làm tùy sức, hưởng tùy năng... xã hội chủ nghĩa đấy! Còn anh làm ít ăn nhiều, ăn vụng, ăn trộm thì còn lâu, còn "Tết", đất nước mới khá lên được...

CHÚ LÀM CHỦ TỊCH, ĐỂ BÁC LÀM THỨ TRƯỞNG

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công ở Hà Nội, rồi Huế, Sài Gòn... Nhiều cán bộ từ vùng rừng núi "hạ sơn" vào thành phố, nhận nhà cửa được phân, được giao nhiệm vụ này nọ. Tư tưởng hưởng lạc cầu an ở một số đảng viên đã bắt đầu xuất hiện. Có người "bao phôi" đến thưa với Bác Hồ rằng, "bao năm bóng tối, gian khổ, nay cách mạng thành công nên cho cán bộ "thở" một chút". Với thái độ thông cảm, bao dung Bác nhẹ nhàng giải thích, đại ý:

- Cách mạng chưa thành công hoàn toàn chú ạ. Mới chỉ là thắng lợi một bước quan trọng thôi, để chuyển sang giai đoạn mới cao hơn, phức tạp hơn. Giành được chính quyền đã quan trọng nhưng bảo vệ được chính quyền còn khó khăn hơn, xây dựng đất nước phồn vinh còn quan trọng, khó khăn gấp bội. Ta cần cố gắng hy sinh nhiều hơn...

Khi thành lập Chính phủ, với mục đích "tập hợp nhân tài", "đại đoàn kết", "Tổ quốc trên hết", Đảng và Bác Hồ đã chủ trương mời một số nhân sĩ, trí thức tham gia công việc nước. Đồng chí cán bộ họ Vũ trước đây đã công tác lâu năm với Bác Hồ, ở bên cạnh Bác, được phân công giữ nhiệm vụ Thứ trưởng một Bộ.

Thấy mình là dân "cách mạng gốc", bao năm hoạt động gian khổ, so với mấy anh "tạch tạch xè" (chỉ tiểu tư sản), trí thức, quan lại cũ thì mình quá thiệt thòi: Sao mình lại làm phó!

Đồng chí Vũ đến "thuyết phục", "trình bày" một hồi lâu với Chủ tịch nước. Được cái tốt là thẳng thắn. Chủ tịch nước ngồi yên lặng, tôn trọng ý kiến người đối thoại, trầm ngâm. Tưởng "bỏ" đồng chí cán bộ họ Vũ lại quá đà nói dài thêm nên có chỗ sơ hở. Biết ý, đồng chí cán bộ họ Vũ dừng lời. Bác lại hỏi:

- Chú còn gì nữa không?

- Thưa còn, nay cháu chỉ xin nói thế thôi ạ.

Chủ tịch nước thông thả trả lời:

- "Thế thôi" mà đã quá dài. Bác chỉ nói ngắn: Chú giỏi lắm, công trạng nhiều quá mà chỉ làm Thứ trưởng. Vậy Bác đổi chỗ cho chú. Chú lên làm Chủ tịch để Bác làm Thứ trưởng cho...

Anh cán bộ họ Vũ vừa mới hăng hái bỗng lặng im. Lát sau đứng dậy anh nói:

- Thưa Bác, cháu về.

Bác nói với theo:

- Chú về...

ĐI BỘ THÔI ĐỂ DÀNH TIỀN CỨU QUỐC

Chuyện đi xe của Bác cũng học được nhiều điều bổ ích. Thấy Bác vẫn dùng cái xe "Pôbiêđa" (Thắng lợi) của Liên Xô cũ kỹ đi làm việc, thăm nhân dân, một vài đồng chí giúp việc xin Bác đổi xe "để đi cho nhanh". Bác nói "chú nào thích đi nhanh thì cứ dùng xe nhanh. Bác không có nhu cầu đi nhanh". Khi đi công tác trên Vĩnh Phúc, quá giờ, trời gần tối, lại có người điều trực thăng lên để đưa Bác về Hà Nội. Bác nghe tin, nói "chú nào đưa máy bay lên thẳng lên thì về thẳng với máy bay. Bác có xe, Bác đi xe...".

Vợ chồng anh chị Tống Minh Phương là một nhà tư sản ở Côn Minh (Trung Quốc), trước Tổng khởi nghĩa đã giúp Việt Minh mấy chục vạn bạc Tàu, đã được đón Bác về nhiều lần trong những năm 1939, 1943. Chị kể: Bác ăn mặc như một công nhân nghèo, rửa cốc, lau đĩa, giúp chúng tôi mở hiệu cà phê. Ngày nghỉ, mời Bác đi xem xi-nê (chiếu phim), cách đó hơn 1 cây số nên định thuê xe ngựa, Bác nói: "đi bộ thôi, để dành tiền cứu quốc"... Trong thư riêng gửi ông Vũ Trọng Khánh, Giám đốc Tư pháp Liên khu 10, tháng 5 năm 1948, Bác viết: "Ai chẳng muốn no cơm, áo ấm. Nhưng sinh hoạt, vật chất, hết đời người đó là hết. Còn tiếng tăm xấu hay tốt, sẽ truyền đến ngàn đời về sau".

THỰC TÚC BÌNH CƯỜNG

Để chuẩn bị cho Hội thảo Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, bộ phận thư ký chúng tôi được một vị tướng gọi đến.

Trong câu chuyện, vị tướng hỏi:

- Các cậu có biết câu "Thực túc binh cường" không?
- Có chứ ạ, nghĩa là "quân mà ăn đủ thì mạnh!".
- Gì nữa?
- Là phải rất coi trọng công tác hậu cần, hậu phương, một trong ba yếu tố bảo đảm thắng lợi!
- Một ý của Stalin. Gì nữa?
- Là, là... À, Bác Hồ đã dẫn câu: "dân lấy ăn làm Trời", quân đội ta là quân đội nhân dân cũng lấy ăn làm Trời, làm trước hết, là "dĩ thực vi tiên, là phi nông bất ổn",...!

Vị tướng cười, rồi hỏi:

- 48, 49, "cậu" ở Việt Bắc ăn gì?
- Dạ, toàn sắn, có khi củ nâu, đầu bạng là rau tàu bay, ít khi có cơm lắm!
- Này, theo khoa học "đủ" cho một bữa ăn là thế nào?
- Phải có prôtít, lipít, gluxít... phải ít ra có bấy nhiêu calo... từ đạm, bột, mỡ...
- Ăn đủ rồi, lính mạnh rồi, đánh liệu có thắng không?

Cuộc "vấn đáp" thật lý thú đã làm chúng tôi hiểu: Trong điều kiện chiến tranh, khó khăn, "ăn đủ", hiểu biết thế nào là đủ, thế nào là "binh cường".

Ăn sắn, ăn rau, tất nhiên là không đủ calo, đạm, đường, mỡ, nhưng trong kháng chiến gian khổ "ăn no" là quý lắm rồi, mơ ước lắm rồi. Ăn no rồi, thì đánh phải thắng. Thắng đó là yêu cầu của đơn vị, mong mỏi của nhân dân, trách nhiệm của người lính, là mệnh lệnh của Tổ quốc giao phó. Nói "ăn no đánh thắng" mới dân gian làm sao! Mà đâu có phải là không "bác học".

Vị tướng già nghe chúng tôi "hội thảo" hồi lâu rồi chậm rãi nói:

- Không phải chỉ là vấn đề ngôn ngữ, trong sáng tiếng Việt. Đó còn là một phương pháp luận của Bác, lấy cái hay của người ta "biến" nó vào tình hình thực tiễn của mình...

Một anh trong chúng tôi, nhanh miệng:

- Để không giáo điều... phải không ạ?.

CÀNG KHÁ LÊN CÀNG PHẢI CHÚ Ý CHỐNG THAM Ô, MÓC NGOẶC

Ta có thể có một định nghĩa tạm thời: "Móc ngoặc" là thông đồng với nhau lấy (một vật gì đó) từ bên trong (nhà, Nhà nước, cơ quan...) ra ngoài. Ví dụ: Ông giám đốc móc ngoặc với tư thương đem hàng hoá, sắt, ximăng của công bán rẻ, hạ chất lượng, hoá đơn ghi giá rẻ, tiền bỏ túi giá cao... Ví dụ nữa: ngài thủ trưởng móc ngoặc lấy đất của đơn vị, của cơ quan chia khéo cho ai đó hàng trăm mét vuông để được nhận lại vài chục "cây", "que", "tờ xanh, tờ đỏ" (ý nói vàng, đôla). Lại ví dụ: Anh móc ngoặc với chị, anh cho em tôi lên lương, lên cấp, chị sẽ cho cháu anh vào làm việc chỗ nọ, chỗ kia. Còn vô số ví dụ... Kết quả là hai kẻ móc ngoặc với nhau đều là những kẻ tham ô. Đối tượng móc ngoặc là của cải của Nhà nước, tức là mồ hôi xương máu của nhân dân. Kết quả của móc ngoặc là "Nước" càng ngày càng mất của, "Nhà" (riêng của bọn tham ô) mỗi năm mỗi lên tầng... Móc ngoặc bí mật lắm chẳng. Không hẳn là như vậy. Có thể anh biết, tôi biết, cơ quan hình sự biết, toà án biết... Cái động từ "biết" này không có bổ ngữ hành động.

Danh từ "móc ngoặc" hiện tràn lan, phổ biến, lên cao, toả rộng.

Chuyện kể rằng:

"Có một lần, có một ông thợ cắt tóc được mời vào cắt tóc cho Bác. Bác hỏi ông thợ cắt tóc đủ mọi thứ chuyện trên trời dưới đất, nào tem phiếu, nào xếp hàng mua bia, nào bán kèm¹, v.v.. Rồi Bác hỏi:

- Này chú, Bác nghe người ta hay nói "móc ngoặc". Vậy móc ngoặc là thế nào? Chú biết kể cho Bác nghe với.

Ông thợ cắt tóc, có thể biết nhưng nhát hoặc biết không sâu nên nói một câu rất "trung lập":

- Cháu cũng nghe họ nói thế thôi ạ...

Nhưng mà khi hỏi, Bác đã có sẵn câu trả lời. Bác nói:

- "Thế này chú ạ. Hồi kháng chiến chống Pháp, kể cả khi còn ở trên chiến khu Cao
- Bác - Lạng cũng đã có tham ô, móc ngoặc rồi đấy

Nhưng hồi ấy ít hơn bây giờ. Một trong những lý do là lúc bấy giờ còn nghèo, ít tiền, ít của. Bây giờ ta có nhiều tiền của hơn, lại có bạn giúp đỡ. Vì thế mà sinh ra tham ô, móc ngoặc nhiều hơn. Cho nên từ nay về sau, càng khá lên, càng nhiều lên, càng phải chú ý chống tham ô, móc ngoặc".

Đâu phải Chủ tịch nước nói riêng với ông thợ cắt tóc! Đâu phải Bác chỉ nói trong những tháng ấy, năm ấy!

Ngẫm lại lời Bác dạy, giờ chúng ta đã chống tham ô, móc ngoặc được bao nhiêu đâu. Thật là có lỗi với Bác Hồ!

1. Ví dụ: Bán “kèm” là muốn mua bia thì phải mua thêm lạc; hoặc mua đậu phụ thì phải mua bia, dù anh không thích lạc hoặc bia.

CHUYỆN VỀ BẢN TỔNG CƯƠNG VÀ ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỦA BÁC - BÀI HỌC ĐẦU TIÊN VỀ LÀM CÁCH MẠNG

Bảo tàng Cách mạng Việt Nam vừa sưu tầm được một tài liệu có nhan đề: "*Bác nói chuyện*", đánh máy chữ, in hoa, kèm theo dòng chữ viết tay "*Về bản Tổng cương và Điều lệ Đảng*".

Tài liệu gồm 8 trang đánh máy, được "đánh" trên máy chữ tiếng nước ngoài nên không có các dấu tiếng Việt. Một số dòng chữ, nhất là đoạn cuối trang 8 đã bị nhoè, mờ, rất khó đọc.

Bản này có những "phần" như sau:

1. Lời nói đầu "trước khi giải thích 12 điểm trong bản Tổng cương của Đảng và Điều lệ Đảng".
2. Tổng cương về Đảng.
3. Phương châm của Đảng.
4. Kỷ luật của Đảng.
5. Phê bình và tự phê bình.
6. Liên hệ quần chúng với Đảng.
7. Tính nghiêm trang và tính mềm dẻo.
8. Điều kiện và cách thức vào Đảng.
9. Nhiệm vụ và quyền lợi của đảng viên.
10. Nhiệm vụ của Chi bộ.
11. Nguyên tắc tổ chức.
12. Cách lãnh đạo phải thiết thực.
13. Kết luận.

Trên đầu trang 1 có các con dấu ghi "Hồ sơ Trung ương số 6, số bản 20"; "Kho lưu trữ số 111, phong số 01".

Đọc hết tư liệu, ta thấy được rõ đây là một trong những bài Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về việc đổi tên Đảng Cộng sản Đông Dương thành Đảng Lao động Việt Nam vào thời điểm lịch sử của năm 1951^{*}. Đối tượng bài nói chuyện có lẽ là những cán bộ cao cấp, đại biểu dự Đại hội Đảng. Điều này được nhận biết qua lời nói của Bác: "Khi về địa phương giải thích vấn đề đổi tên Đảng cần phải nói cho giản dị...".

Toàn văn bài nói chuyện (chắc là được ghi âm hoặc ghi tốc ký rồi viết lại) có một số điểm đáng chú ý như sau:

1. Về tính chất của Đảng, Bác nói *"Đảng là đội tiên phong của giai cấp lao động, là tổ chức cao nhất của giai cấp lao động (cao nhất vì lao động còn có nhiều tổ chức khác mà Đảng thì lãnh đạo các tổ chức ấy). Mục đích của Đảng là đánh Pháp, giải phóng dân tộc, thực hiện dân chủ mới, rồi sẽ tùy theo tình hình kinh tế, sự sắp đặt của Đảng sẽ giác ngộ, giáo dục, tổ chức quần chúng mà đi tới xã hội chủ nghĩa"*.

2. Về phương châm của Đảng, Bác nêu ý kiến: *"Học chủ nghĩa Mác - Lênin là phải thống nhất chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nói đến chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam là nói đến chủ trương, chính sách của Đảng. Ví dụ: Đại đoàn kết, chủ nghĩa Mác - Lênin không dạy người ta ở đâu cũng làm Cộng sản, cũng làm Xôviết"*¹.

3. Về phê bình và tự phê bình, Bác dặn: *"Đảng là đây tớ của dân, cần phải hoan nghênh sự phê bình của dân. Phê bình càng rộng, chính sách càng đúng, uy tín càng cao. Đừng sợ phê bình rồi mất uy tín. Quần chúng tinh lắm, quần chúng biết phân biệt thật, giả"*.

4. Về nguyên tắc tổ chức, Bác nói: *"Tập trung nền tảng dân chủ là các đảng viên có quyền thảo luận chính sách của Đảng rồi tập trung ý kiến lên Trung ương. Tập trung mà không dân chủ thì đi đến độc tài, dân chủ mà không tập trung thì dân chủ quá trớn"*.

5. Về tư cách đảng viên, Bác khẳng định: *"Vào Đảng không phải để làm quan, sai khiến quần chúng mà phải làm đây tớ cho quần chúng và phải làm cho ra trò, nếu không quần chúng sẽ..."*²... *Đảng viên đều phải có gan hy sinh hết cho quyền lợi của quần chúng. Gan dạ mà không có kinh nghiệm thì dễ làm ẩu..."*.

Bài Bác nói chuyện này chưa có trong *Hồ Chí Minh: Toàn tập*. Nên chẳng cần công bố để có thêm một tư liệu về Đảng, về Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đảng viên học tập.

* Nội dung bài này rất giống *Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng*. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.6, tr.153.

1. Năm 1925, tại Quảng Châu, Lý Thụy (Nguyễn Ái Quốc) đã nói với Lê Thiết Hùng "có cái đúng ở nước bạn, nhưng về ta thì lại không hợp". Xem Lê Thiết Hùng: *Mãi mãi nhớ ơn Người*, (Đầu Nguồn), Nxb. Văn hoá, Hà Nội, 1975.

2. Bản gốc có hai chữ "đá dít" mờ.

BỤNG CHỮ, HỮ VÀNG

Sau khi thi đỗ phổ thông trung học, một anh bạn cùng làng bảo tôi:

- Học mà làm gì! Cậu thông minh, sáng kiến, nhanh nhẹn lại có ông bà "bô" đỡ bự, nhảy ra mà tự lập công danh thôi. Có tiền mua tiên cũng được...

Bùi tai, tôi rẽ ngang "chạy" một chức tổ phó. Rồi tiền vào, danh giá lên chả mấy năm, tôi đã như cái điều rít gió trên trời. Nhậ nhệ lai rai với anh bạn cũ, tôi cảm ơn anh đã chỉ giúp con đường đi. Hứng chí anh còn nói:

- Tương cậu, tai to thể này, còn lên cao nữa...

Tôi có ông bác, đang công tác tại một viện lớn. Một hôm đến nhà vợ chồng tôi chơi, được ông hỏi thăm việc học hành:

- Thừa bác, cháu đỗ lớp 12, vợ cháu lớp 7...

Bác tôi sững sốt:

- Cái gì? Cái gì?

Nghe tôi phân trần, chẳng nề nang gì thẳng cháu không gì cũng là trưởng phòng, sắp lên phó giám đốc, ông chửi tôi một cách rất "văn hoá", tàn tệ:

- Mà y có biết câu "nhân bất thông cổ kim, ngư mã nhi cầm cứ" mà ông bà, cha mẹ cái nhà này đều học không?

- "Một bụng chữ là một hũ vàng" đấy con ạ!

- Dạ, cháu không?

- Câu ấy nghĩa là "người không biết việc xưa, chẳng giỏi việc nay, là... là ngựa mặc quần áo xiếc". Cái bằng "lùi sĩ" còn chẳng ăn ai, huống chi cái lớp 12, vất ra ngoài bụi tre kia.

- Bác cực đoan quá. Cháu không bằng lòng...

- Vâng! Anh chỉ ưa ngọt thôi. "Thương cho roi, cho vọt. Ghét cho ngọt, cho bùi". Thiên hạ nịnh anh là họ thương anh chắc?

Ông bác bỏ ra về.

Năm sau, cơ quan tôi công bố quy chế tổ chức: Tốt nghiệp lớp 10, 12 cao nhất, đứng trên là trưởng phòng. Muốn làm hơn nữa phải có bằng cử nhân.

Thế là tôi "chết". Tôi đâm bỏ vào các trung tâm "hoả tốc", "cấp tốc" nhưng mất tiền mà chữ nghĩa chẳng vào cho.

Năm ngoái, có một anh chàng tốt nghiệp đại học, giỏi ngoại ngữ được bổ nhiệm về làm phó phòng cho tôi. Thế là đã rõ... Tôi tự giác xin nghỉ không lương mấy năm để đi học, để làm lại cuộc đời.

Muộn cũng còn hơn không. "Một bụng chữ là một hũ vàng". Bác tôi bảo: "Cụ Hồ dạy đấy".

Giờ ngẫm lại, Bác Hồ đã cho ta nhiều "roi - vọt" mà ta không biết.

BÁN NGÔI THỨ

Ngày 17-10-1945, nghĩa là chưa đầy hai tháng kể từ khi Tổng khởi nghĩa thành công tại Hà Nội, 45 ngày sau khi đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* (ngày 2-9-1945) tại vườn hoa Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài *Bỏ cách làm tiền ấy đi*, đăng trên báo *Cứu quốc*, số 69, với bút danh "Chiến Thắng".

Với một giọng văn tuy nhẹ nhàng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công khai vạch mặt, lên án một ông "Chủ tịch Ủy ban nhân dân" đã bán các thứ vị (cấp, chức) thu tiền và nói: "Miễn sao có tiền cho dân là được?". Bác viết "Không được!" (đọc lên ta như hình dung thấy Bác phũ tay xuống, tỏ ý phải xoá bỏ, cấm ngặt...). "Tiền là mạch máu cho mọi công việc, tiền là cần thật nhưng không phải vì cần tiền mà cứ đi đề đầu bóp cổ hay dùng những thủ đoạn không chính đáng để vơ vét lấy tiền" ¹.

Ấy là năm đó, ông Chủ tịch bán chức vị lấy tiền nộp vào Nhà nước. Còn những năm gần đây? Cái lệ ấy mất rồi chứ? Thừa đã "triệt" rồi, tuy ít nhưng vẫn còn và được "đề" dưới những hình thức tinh vi, "hữu nghị", "tế nhị", "thông cảm" hơn nhiều. Họ làm dấm dúi chẳng? Làm sao mà công khai được. Người ta không chịu nhớ lời Bác dạy. Xin chứng minh như sau:

1. Một vị được "bắn tin" là nếu có bằng đại học sẽ phong chức này, hàm nọ. Thế là có ngay bằng cử nhân. (Nghe đâu cả bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ dỏm, tất nhiên!).

2. Anh hay chị muốn lên Trưởng phòng hãy lắng nghe cái giá đã được "án định", (không yết trên bảng mà đã yết ở cái mồm).

3. Đồng chí sĩ quan yêu mến, 40 năm làm quân ngũ, gần 50 năm tuổi Đảng, thừa đồng chí rất kính trọng, liêm khiết, đồng chí vẫn "làm gương" ở nhà gác, hẹp không xuống đường, mặt phố, không vila, không đất cát là vì đồng chí "cứng quá". Nói thẳng ra là đồng chí khờ dại quá! Muốn có cái gì đó thì cũng phải bỏ ra cái gì chứ. Đưa ra - cái nhỏ, để thu vào cái to kia mà!

4. Thừa đại biểu, đại biểu muốn "tái đăng" đại biểu cũng phải được lòng người "xếp sếp", người "thương lượng", "hiệp đồng". Không nên ồn ào, to lớn. Một cái thư "phong bì" con, giấy "đô" nặng là xong! Cái nạn bán ngôi thứ này làm xấu mặt cả anh, cả ả, cả đôi bên. Nó làm hoen ố đạo đức, văn hoá, truyền thống dân tộc ta. Nó làm cho công việc chung gặp khó khăn có khi ngừng trệ. Nó sản sinh ra một loại người có bằng, có cấp, có chức, có vị mà kém cỏi, thiếu hiểu biết, chỉ biết lấy đồng tiền lột chân mình mà lên!

Nỗi lo rất sớm của Bác Hồ: "Bỏ cách làm tiền ấy đi!", đến nay vẫn còn. Thật buồn!

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.4, tr.54.

BIỆT LẬP VÀ HOÀ NHẬP

Sau hơn mười năm ra đi tìm đường cứu nước, làm thuỷ thủ, làm thợ, làm nghề mà các ông, bà quý phái cho là không danh giá gì, Nguyễn Tất Thành đã thu hoạch được một "hũ vàng" tri thức mà đương thời, vào độ tuổi của anh, ít ai có được trên mọi lĩnh vực, nhất là về tình hình của các dân tộc thuộc địa.

Con tàu và biển cả đã nối liền các dân tộc anh em và cũng nối liền sự suy tư của Nguyễn Tất Thành trong vấn đề hoà hợp và tiếp xúc.

Ngày 20-5-1924, bảy giờ anh đã là Nguyễn Ái Quốc, Người có viết một lá thư gửi Pêtrôp - Tổng Thư ký Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Trong thư, Người trình bày những suy nghĩ từ lâu của mình về "sự suy yếu của các dân tộc phương Đông". Theo Người, nguyên nhân của sự suy yếu đó là "sự biệt lập".

Quan niệm của Nguyễn Ái Quốc về sự giàu mạnh của mỗi dân tộc - nhất là các dân tộc thuộc khu vực phương Đông - là không thể tự giam mình trong "đơn độc", hoặc không nên để "người ta" bỏ rơi, biệt lập mình.

Quan niệm này là một chân lý khoa học. Cũng như cây cỏ, động vật cấp thấp, động vật cấp cao - con người - rất cần sự giao lưu, thông tin để sống, tồn tại và phát triển. Một cá nhân con người muốn tồn tại đã cần sự hoà nhập. Một xã hội, một dân tộc lại càng cần có nhu cầu ấy và cấp thiết đến nhường nào!

Suốt trong mấy chục năm tiến hành công tác tổ chức cách mạng, Nguyễn Ái Quốc bao giờ cũng chăm lo đến việc thu thập thông tin, tình hình chính trị, xã hội, kinh tế của đất nước Việt Nam và các dân tộc có liên quan đến sứ mệnh của đất nước mình.

Cách mạng Tháng Tám thành công, tuy Việt Nam bị bung bít đường ra, lối vào, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn tìm cách đưa đất nước thoát khỏi sự "đơn độc", dựa vào các nước láng giềng, bè bạn - dù thể chế chính trị có khác với Việt Nam - để hội nhập với trào lưu thế giới.

Chúng sống hoà bình trong điều kiện chiến tranh lạnh đã là một tiến bộ, một điều đáng quý lắm.

Nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người nhân văn của thế kỷ XX - còn mong muốn xa hơn... Người ước vọng: các dân tộc, dù ở dưới chế độ chính trị, tôn giáo, chính kiến... nào, cũng có thể cùng nhau đi đến một tương lai tốt đẹp, xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu, giải phóng được mỗi con người, từng dân tộc - theo ý nghĩa thực sự của từ "giải phóng" đó. Người đã đề ra bốn điều kiện, có thể gọi là bốn nguyên tắc, hay yêu cầu, nội dung để đất nước khỏi cô lập, đơn độc, làm cho đất nước hoà nhập với bạn bè.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, các dân tộc cần:

"- Có những quan hệ và tiếp xúc với nhau. Cần thông báo cho nhau biết những việc xảy ra ở các nước láng giềng gần gũi...

- Tin cậy lẫn nhau,

- Phối hợp hành động và cổ vũ lẫn nhau..."

Các nhà chính trị, kinh tế, ngoại giao... sẽ tìm thấy trong những yêu cầu trên biết bao việc phải làm. Các cơ quan báo chí, thông tấn, truyền hình, văn hoá, nghệ thuật nếu kế thừa được tư tưởng này của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng sẽ nhận ra biết bao công việc, nếu chưa làm thì cần phải làm ngay để cho "những bức tường gì đó" không thể ngăn cản nổi những cái bắt tay bè bạn của các dân tộc, chí ít, cũng không để "bóng ma sắc tộc" gây ra đau khổ cho các bà mẹ, các em nhỏ ngây thơ, ngăn chặn những mưu toan làm sống lại những tội ác còn ghê tởm hơn bọn phátxít, huỷ diệt trong mỗi con tim vốn hiền lành chí thiện của mỗi con người.

Có những sách kinh tôn giáo đã xuất hiện, tồn tại hàng ngàn năm nay và vẫn mang đến cho mọi tín đồ một điều gì đó khiến họ bằng lòng chấp nhận.

Có những viên ngọc tư tưởng Hồ Chí Minh tồn tại trên đất nước thân yêu của chúng ta đã soi ánh sáng huyền diệu cho thời đại này. Giá trị của những tư tưởng tâm thời đại đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói từ lâu mà như mới nói với chúng ta ngày hôm qua.

Bác còn dạy xông ra ngoài trời nắng, chắc sẽ không như ở trong buồng the... mà sẽ có giông bão, sẽ gặp chông gai... Tai phải thính, biết chọn lọc, óc phải tỉnh, để suy ngẫm. Để có một cơ thể mạnh, một tâm hồn trong sáng, một cái gốc truyền thống vững vàng thì hòa nhập mới không bị "hoà tan" được.

Trong thế giới hôm nay, những điều mong ước trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể đem lại lợi ích cho nhiều người.

"CHÚNG TA PHẢI PHI NƯỚC ĐẠI"

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đại đội 2 Công binh Quân khu III đã lập được nhiều thành tích xuất sắc. Là đơn vị tiên tiến trong phong trào thi đua "Ba nhất", cán bộ chiến sĩ trong Đại đội 2 đã phát huy cao độ lòng yêu nước, căm thù giặc, "Vì miền Nam ruột thịt", nên trong chiến đấu đơn vị đã chịu khó, chịu khổ nghiên cứu, học tập tìm cách bắc cầu qua sông cho nhanh chóng, an toàn, thuận lợi trong mọi tình huống.

Một lần cùng phục vụ với các đơn vị bạn trong đội hình của Tiểu đoàn 27 công binh, Đại đội 2 đã "nổi đường" cho tên lửa qua sông chiếm lĩnh trận địa. Trận ấy "rồng lửa" đã bắn rơi ba "con ma" của Mỹ! Bản thân Đại đội đã hạ một tên giặc trời. Nhân dân xung quanh phà Ghép vẫn còn nhớ mãi cái ngày tung bừng thắng lợi năm ấy!

Tết năm 1966, Tư lệnh Quân khu Hoàng Sâm và Chính ủy Nguyễn Quyết được cấp trên cho biết: "ngày 21 tháng 1 năm 1966, (mùng 1 Tết Nguyên đán Bính Ngọ), Chủ tịch Hồ Chí Minh tới thăm và nói chuyện với Tiểu đoàn 27 bộ đội công binh, Quân khu III" *.

Đúng ngày giờ, Tư lệnh với Chính ủy đến địa điểm quy định đón Bác, mời Bác vào đơn vị. Trông thấy Bác vừa qua cổng doanh trại, cán bộ và chiến sĩ đã hô vang "*Hồ Chủ tịch muôn năm!*" - "*Hồ Chủ tịch muôn năm!*", - "*Muôn năm!*"!

Nhận báo cáo của Tiểu đoàn trưởng xong, Bác hỏi:

- Tiểu đoàn chú có ai ốm không? Anh em mỗi đêm được ngủ mấy giờ, mỗi bữa được ăn mấy bát?

- Dạ, thưa Bác, Tiểu đoàn hôm nay có một đồng chí ốm. Mỗi đêm anh em ngủ từ sáu đến bảy tiếng, cơm bữa nào ăn cũng hết tiêu chuẩn ạ.

Bác quay sang phía Chính ủy:

- Tiêu chuẩn gạo của công binh mỗi ngày mấy lạng?

- Dạ, tám lạng một ngày...

Dường như đã yên lòng, Bác vui vẻ hỏi:

- Thế bây giờ các chú muốn Bác nói gì nào?

Một cán bộ chính trị nhanh nhẩu thưa:

- Thưa Bác, Bác động viên chúng cháu ạ!

Bác cười, chỉ Tư lệnh và Chính ủy:

- Động viên đã có Chính ủy. Chỉ huy có Tư lệnh đây. Văn nghệ thì có nhà thơ Tố Hữu đi với Bác đây. Bác mà nói thế thì mất phần các chú này mất. Thôi, Bác đến thăm các chú, để Bác tự đặt chương trình lấy.

Bác giơ tay ra hiệu vẫy Tiểu đoàn trưởng. Sau đó Bác đi thăm nhà bếp, nhà ăn, nhà ngủ, hầm hố phòng tránh bom đạn của đơn vị. Một số cán bộ và chiến sĩ "rồng rắn" đi theo Bác.

Thương yêu nhìn bộ đội vây quanh mình, Bác nói:

- Đầu năm, Bác đến chúc Tết các chú. Năm vừa qua, đơn vị đã đạt được một số thành tích. Nhưng không được thoả mãn, chủ quan. Phải đoàn kết, khiêm tốn, học hỏi hơn nữa. Phải yêu quý, gìn giữ vũ khí, xe, máy, không được để hư hỏng, mất mát, lãng phí, tham ô. Bác còn chương trình chúc Tết dài. “Năm nay là năm ngựa,

chúng ta phải phi nước đại, tiến nhanh như Thiên lý Mã của Triều Tiên, lập nhiều chiến công to lớn hơn nữa”¹ ...

Sau đó, Bác ngăn không cho nhiều người ra tiễn, rồi lên xe đi chúc Tết tiếp².

* Xem: Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.12, tr.28.

1. Xem: Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, t.9, tr.361.

2. Hôm ấy Bác còn đi thăm một đơn vị bộ đội súng máy phòng không khu vực Mai Lĩnh, Trường Kim Đồng, Hợp tác xã Văn Phú (Hoài Đức - Hà Tây), tiếp các anh hùng, chiến sĩ thi đua quân giải phóng miền Nam ra thăm miền Bắc.

"DÂN NHƯ NƯỚC, MÌNH NHƯ CÁ"

Cuối năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự và nói chuyện tại buổi lễ tốt nghiệp khoá 5 trường Huấn luyện cán bộ Việt Nam.

Một số học viên trường huấn luyện nay đã ngoài 70 tuổi vẫn còn nhớ và in sâu trong tâm trí mình những lời dạy của Bác đối với cán bộ. Họ nhớ nhất là những câu sau:

“... Anh em phải làm sao cho dân yêu mến. Phải nhớ rằng dân là chủ. Dân như nước, mình như cá. Lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết.

Phải làm cho dân mến, khi sắp tới dân mong, khi đi dân tiếc, chớ vác mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ... mình phải làm gương cho đồng bào... như trong việc cứu nạn đói, mình bảo người ta 10 ngày nhịn ăn một bữa mà chính đến ngày nhịn, mình lại cứ chén tỳ tỳ thì nghe sao được...

Miệng nói tay phải làm mới được”¹.

Những điều Bác dạy vẫn in sâu trong tâm trí mỗi chúng ta. Chúng ta phải nhớ mà thực hiện.

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.4, tr.101-102.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NHÀ NƯỚC TỰ PHÊ BÌNH

Sách *Hồ Chí Minh Toàn tập*, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản có bài *Tự phê bình* của Hồ Chí Minh viết vào cuối năm 1945.

Mở đầu, Bác viết: "Vì yêu mến và tin cậy tôi, mà đồng bào giao vận mệnh nước nhà, dân tộc cho tôi gánh vác. Phận sự tôi như một người cầm lái, phải chèo chống thế nào để đưa chiếc thuyền Tổ quốc vượt khỏi những cơn sóng gió, mà an toàn đi đến bờ bến hạnh phúc của nhân dân" ¹. Bác nêu bật lên "nhờ sự đoàn kết của toàn dân" mà chúng ta giành được quyền độc lập, đạt được một số thành tích nhưng còn nhiều khó khăn và khuyết điểm. "Những khuyết điểm... là lỗi tại tôi. Người đời không phải thánh, thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm". Và Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu "đồng bào ra sức giúp tôi sửa chữa những khuyết điểm đó".

65 năm đã qua! Bài viết đầu tiên về tự phê bình của Chủ tịch nước vẫn được toàn dân tộc nhớ mãi.

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.4, tr.165.

LÀM GƯƠNG ĐỂ MÀ KHÓ VẬY!

Có không ít người cho rằng muốn làm gương cho người khác phải biết hết mọi việc, phải có học vấn cao... Điều đó không hoàn toàn đúng. Bác Hồ trong sách *Thuốc đắng dã tật*, in lần thứ hai, năm 1952, có viết: "Xưa nay, những bậc tài giỏi như cụ Khổng Tử, cụ Lênin cũng không biết hết mọi việc. Các cụ cũng không làm được mọi điều, nhưng mà hai cụ không tự kiêu, tự ái, luôn luôn học hỏi".

Trong cuốn *Luôn luôn học hỏi*, Khổng Tử như "một tấm gương quý báu để soi sáng lòng người". Sách đã được nhà bác học Trương Vĩnh Ký (1837-1898) dịch ra tiếng Việt. Sách dẫn ra nhiều lời răn dạy của các bậc hiền nho không phải chỉ cần cho lớp thiếu niên mà cho tất cả mọi người. Trong chương nói về "sửa mình", Khổng Tử căn dặn "mình có quyền, có thế, có chức, có phận, mà mình giữ lễ, giữ phép thì ai mà lại dám chẳng kiêng, chẳng sợ".

Làm gương cho học trò, cho đồng chí, đồng đội, cho người đời. Làm gương là làm sao "trên quang minh chính đại thì dưới mới không loạn", là làm sao mình thuyết phục được mọi người bằng lời lẽ, chinh phục họ được bằng hành vi, cử chỉ, đạo đức của mình để cuối cùng thu phục được họ không phải bằng cường quyền, mà bằng nhân, nghĩa. Học và làm theo Bác. Muốn làm gương được, qua thực tiễn xã hội Đông Tây, có lẽ phải có ba điều "dám".

Một là "*dám không để có*". Khiêm tốn, nhường nhịn, khoan dung, lo trước thiên hạ, hưởng sau thiên hạ... thì ban đầu "không", nhưng sau tất "có", cái "có" vững bền của một tấm gương sáng.

Hai là "*dám thiếu để đủ*". Thấy người ta quá chuyên lo việc nhỏ như sự ăn uống thì mình không nên noi gương đó vì sẽ bỏ mất cái lớn đi. Thấy người ta có xe hơi, nhà lầu, đừng lo mình quá kém, biết lượng sức mình, làm ăn đúng đắn, xã hội phát triển từ chỗ "thiếu" sẽ dần tiến lên cái "đủ".

Ba là "*dám hy sinh để được*". Bố mẹ chỉ biết hưởng thụ cho thoải mái bản thân, bỏ mặc con không dạy dỗ đến nơi là không biết hy sinh. Con cái chẳng quan tâm, săn sóc bố mẹ già, "đời cua, cua máy, đời cáy, cáy mò". Việc làm đó làm sao có thể làm gương được cho chính những đứa trẻ mình sinh ra. Ông cán bộ chỉ lo vét cho đầy túi, lập ra công trình nợ, đề tài kia để "ăn đậm", "chia đẹp" cho mình, làm sao dân có thể noi gương! Nếu biết hy sinh, biết dừng lại mọi sự ham muốn, "biết mình vì mọi người" sẽ được "mọi người vì mình".

Vậy làm gương dễ mà cũng rất khó!

ĐỌC LẠI BÀI "HY SINH"

Sau khi đến Quảng Châu - Trung Quốc (ngày 1-11-1924) bắt liên lạc với Bôrôđin và Chu Ân Lai, tháng 6 năm 1925, Nguyễn Ái Quốc mở lớp huấn luyện chính trị, thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, ra báo *Thanh niên*, số đầu tiên vào ngày 21-6-1925, Bài Hy sinh được đăng ở số 65 in vào trang thứ nhất, chiếm hết diện tích cả trang. Sau khi phân tích "người ta vì hoàn cảnh, kinh nghiệm không ai giống ai, cho nên tính chất ý kiến mỗi người một khác...", tác giả nhấn mạnh "làm cách mệnh mà chưa biết rõ hai chữ "hy sinh" thì dễ vì giành nhau, cãi nhau mà thành ra... hồng việc". Trong các loại "hy sinh" Người viết rằng "làm cách mệnh phải biết cách mệnh là việc chung, nên phải lấy lòng chí công vô tư mà theo dõi cái công việc, lại phải biết cách mệnh tốt nhất là hy sinh, hy sinh gia đình, hy

sinh tính mạng, hy sinh quyền lợi, hy sinh ý kiến. Bài báo kết luận: *Thế thì mới gọi là hy sinh, thế thì mới gọi là chân chính cách mệnh.*

Người ta thường nghĩ làm cách mệnh là phải hy sinh những việc to lớn, ít ai cho rằng "hy sinh ý kiến" lại là không dễ dàng, không phải việc nhỏ. Thực tiễn cách mạng đã chứng tỏ nếu không biết hy sinh ý kiến, cứ khăng khăng một mực, cực đoan cho rằng chỉ có ý kiến của mình luôn luôn đúng mà làm hỏng việc lớn, làm tan vỡ đội ngũ. Bản thân Nguyễn Ái Quốc trước năm 1925 đã từng có một số ý kiến "đúng trong một thời điểm sai" nhưng "Nguyễn Ái Quốc đã biết hy sinh ý kiến", để lại, lùi lại, không tranh cãi, thực hiện cách ứng xử mềm dẻo, thích hợp.

Trong bối cảnh những năm 1929-1930, các nhà yêu nước cách mạng Việt Nam, tuy có mục đích chung là cứu nước, nhưng ý kiến lại rất khác nhau. Việc giải thích, huấn luyện, tuyên truyền, động viên, thuyết phục họ để "tạm gác ra bên ý kiến cá nhân của mình - dù sai, đúng, tức là hy sinh ý kiến" để cùng thống nhất vào một ý kiến chung - dù chưa được hoàn hảo - là công việc quyết định, khởi đầu, cơ sở sống còn cho phong trào... Để đạt được mục đích ấy, phải có sự dung hoà, đóng góp trách nhiệm của cả hai bên.

Và trong những năm 1926, 1927..., bằng các bài giảng trong lớp huấn luyện, bằng sách báo và nhất là bằng sự gương mẫu, đạo đức của mình, Nguyễn Ái Quốc đã thuyết phục được đại đa số cùng chung một ý nghĩ, một quan niệm, đi chung một con đường, sát cánh bên nhau trên cùng một con thuyền cách mệnh, vì "cách mệnh tốt nhất là hy sinh".

Bài học mà tác giả bài Hy sinh để lại cho chúng ta, chắc không phải chỉ dành cho những người yêu nước, cách mệnh những năm 1929-1930, mà còn dành cho tất cả chúng ta hôm nay...

MÙA XUÂN NÓI VỀ CÁI THIỆN, CÁI ÁC

Trong xã hội loài người, Thiện và Ác luôn đấu tranh gay gắt với nhau. Dân tộc nào cũng gần như có chung một cách nhận xét: Ác là làm việc xấu, Thiện là làm việc tốt. Cái tốt nhất định thắng cái xấu. Cái Thiện nhất định thắng cái Ác.

Thiện và Ác phản ánh khá sâu sắc trong văn học dân gian Việt Nam và thế giới. Tục ngữ Đức có câu "cái Ác tàn bạo nhất là cái Ác thâm lặng nhất, như sự độc ác vô cùng của con chó đại". Người Pháp thì cảnh giác: "Ngọn lửa độc ác tưởng đã nguội rồi nhưng thường lại đang ngủ trong đồng tro". Danh ngôn Latinh lại nhắc

nhỏ: "Ác là một cơn giận chỉ chờ dịp trả thù". Đánh giá sức mạnh loài người, nhà văn Pháp Anphôngxơ Đôđê phát hiện rằng: "Độc ác là cơn thịnh nộ của những kẻ yếu hèn".

Ở nước ta, thường nhắc đến hai câu đầu của sách *Tam tự kinh* (kinh ba chữ) của Trung Quốc:

"Nhân chi sơ, tính bản thiện" (con người mới sinh vốn từ thiện). Nhưng nhân dân lại ít nói đến hai câu tiếp: "Tính tương cận, tập tương viễn" (ý nói thói quen của xã hội làm cho mỗi ngày mỗi xa đức thiện).

Ngày 8-12-1956, tại Trường Đại học Nhân dân Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "... Nhà nước... lo làm lợi cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, ngày càng tiến bộ về vật chất và tinh thần, làm cho trong xã hội không có người bóc lột người. Thế là THIỆN... Mỗi một người chúng ta, nếu hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, thế là THIỆN. Nếu chỉ lo lợi ích riêng của mình, không lo đến lợi ích chung của nước nhà, của dân tộc, thế là ÁC. Thực hành chí công vô tư, cần kiệm liêm chính, thế là THIỆN. Nếu phạm phải quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lười biếng, thế là ÁC" ¹.

Người nói tiếp:

"... Bản thân mọi người chúng ta đều chịu ảnh hưởng của xã hội cũ hoặc nhiều, hoặc ít. Cho nên trong người chúng ta hoặc nhiều hoặc ít không tránh khỏi có cái ÁC, như tự đại, tự kiêu, tự tư, tự lợi. Nhưng với sự giúp đỡ giáo dục của Đảng và Chính phủ, sự cố gắng học tập và cải tạo..., thì cái ÁC trong mình chúng ta ngày càng bớt, cái THIỆN ngày càng tăng" ².

Theo lời dạy và cũng là điều mong mỏi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cái Thiện phải có từ mỗi con người là ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, con, cháu của mọi nhà. Cái Thiện như tấm gương trong, phải từ một "đầy tớ nhân dân" lãnh đạo quản lý cao nhất của mỗi cộng đồng, mỗi Nhà nước, Chính phủ, đoàn thể "xuống" đến người thấp nhất trong bộ máy ấy.

Cái Thiện của mỗi người, mỗi gia đình - tế bào của xã hội - mỗi tập thể người, mỗi quốc gia sẽ đóng góp chung vào cái Thiện của Đất - Trời, của nhân loại.

Mười hai năm sau, vào tháng 6-1968, trong khi trao đổi với một số cán bộ phụ trách xuất bản loại sách *Người tốt việc tốt* (có thể hiểu là người Thiện và việc Thiện), Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở: "Mỗi người đều có cái Thiện và Ác ở

trong lòng. Ta phải biết sao cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu mất dần đi. Đó là thái độ của người cách mạng".

Sống với điều Thiện là trồng thêm nhiều hoa cho quả ngọt vào Vườn - Xuân - Cuộc - Đời được thắm, đồng thời hạn chế bớt những cỏ Ác sinh sôi, nảy nở...

Được như vậy, cái Ác xấu xa, bần tiện, đê hèn, ghê tởm sẽ không còn "đất" mà tồn tại.

Biết bao mùa Xuân đã qua, nhắc lại những điều mong ước, điều Thiện cho dân, cho nước của Bác Hồ muôn vàn kính yêu, nhân dịp Xuân mới về, xin mỗi chúng ta, mỗi gia đình hãy treo cho một câu đối trong lòng ta và trong nhà ta:

*Xuân mới, người người trồng hoa Thiện
Tết về, chốn chốn diệt Ác lang.*

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.8, tr.276-277.
2. Sđd, t.8, tr.278.

BỘ QUẦN ÁO LỤA

Trồng dâu, nuôi tằm, dệt lụa là một nghề có từ cổ xưa, một nghề truyền thống của nhiều dân tộc phương Đông. Sản phẩm lụa với tính chất mềm mại, bền đẹp đã làm mê lòng các "lệnh bà" phương Tây, làm cho "con đường tơ lụa" phát triển trở thành huyền thoại.

Dân ta có câu: "Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân". Các cô gái mặc yếm mờ gà, yếm đỏ, váy lụa đen nhẹ tênh tênh quện vào gót sen trông thật đẹp! Chẳng cứ gì con gái, đàn ông mặc lụa là như muốn thể hiện sự giàu có, sang trọng, thanh lịch, nhàn nhã... Thường, các cụ già đều ước mong có một tấm áo lụa.

Có lẽ vậy mà nhân dân ta trong kháng chiến chống Pháp, thương Bác Hồ trên Việt Bắc gió lạnh thấu xương, cắt da, cắt thịt nên gom góp tiền may áo lụa tặng Bác. Bác đã không mặc, mà đem tặng lại cho chiến sĩ quân bưu. Bảo tàng Thông tin

hiện đang trưng bày một bộ quần áo của chiến sĩ quân bưu Lê Bá Hồi. Chiến sĩ quân bưu này chỉ khoác một lần duy nhất khi nhận được tặng phẩm. Sau đó, cất kỹ và cuối cùng trao gửi Bảo tàng Thông tin. Ở đâu đó trong miền Nam, một số nhà truyền thống có trưng bày "áo lụa Bác Hồ tặng phụ lão, tặng anh hùng...". Các đồng chí cán bộ, bảo vệ, y tế sống cạnh Bác những năm "kháng chiến trường kỳ gian khổ" có bao giờ thấy Bác mặc quần áo lụa! "Gia tài của Bác vền vẹn có 2 bộ quần áo nông dân, một khăn mặt. Lúc hành quân tranh thủ giặt "bộ tử" lồng vào cây sào, vừa che nắng, vừa phơi khô, đến nơi họp Đảng, Chính phủ, đoàn thể... đã có ngay quần áo sạch!

Nhìn vào quần áo của Bác mặc, anh em chiến sĩ, cán bộ, cho đến Bộ trưởng cũng ý tứ giữ mình, noi gương tiết kiệm, gương mẫu, hy sinh của Bác. Có lần, một cán bộ ngồi họp cứ chui cúi đôi chân dưới gầm bàn. Biết ý, Bác nói:

- Giày chú hồng, sắm đôi giày mới đi họp, vừa ấm chân vừa lịch sự, có gì phải ngại.

Có cán bộ đi đâu đó mặc sang trọng, nhưng khi đến gặp Bác đều mặc những "thứ" vừa phải.

Thế mà có một lần, một đồng chí cán bộ đến gặp Bác lại diện một bộ quần áo lụa rất đẹp. Đồng chí này đã công tác với Bác từ những năm hoạt động cách mạng ở căn cứ địa. Cách mạng thành công, Bác giao cho đồng chí ấy ở lại Cao Bằng làm Giám đốc xưởng in. Tình hình cuối năm 1945 đầu năm 1946 rất khó khăn, Bác cho gọi đồng chí này về Hà Nội để báo cáo tình hình.

Khi thấy "Giám đốc xưởng in" mặc bộ đồ lụa mờ gà Bác hỏi:

- Sao chú lại mặc quần áo đẹp thế?

Đồng chí này "khéo xoay xở" trả lời:

- Dạ, thưa Bác, đây là của đồng bào cho.

Tưởng nói tránh đi là xong chuyện, nào ngờ Bác lại nói tiếp:

- Đồng bào có cho cũng không nên mặc (Bác thừa hiểu là đồng bào Cao Bằng làm gì có nhiều quần áo lụa tặng cán bộ). Ta mới giành được chính quyền, đồng bào còn thiếu thốn, khổ sở. Cán bộ Việt Minh mà ăn mặc đẹp là không nên.

Anh cán bộ Việt Minh xin lỗi Bác. Từ đây về sau, suốt cả thời kỳ chống Pháp không ai thấy ông Giám đốc diện quần áo lụa nữa!

Thế đây! Không phải Bác không muốn chúng ta mặc ấm, mặc đẹp, ăn đủ, ăn ngon, Bác khuyên chúng ta đoàn kết giúp đỡ nhau làm giàu, ai giàu rồi giúp người chưa giàu, giàu rồi giàu nữa. Nhưng Bác mong muốn có một sự công bằng, bình đẳng nào đó, một sự thương yêu, thông cảm, đùm bọc, một đạo lý "nhân nghĩa" làm người đừng để giàu nghèo cách xa quá. Khi dân còn rét, cán bộ không nên sắm mặc nhiều áo quá. Lo cho dân trước, nghĩ về mình sau. Đó là đạo đức của người cán bộ, người cộng sản Việt Nam, xứng đáng là người đảng viên của Đảng được Bác Hồ sáng lập, rèn luyện.

ĐỊNH NGHĨA "KHIÊM TỐN"

Từ điển tiếng Việt đã định nghĩa về khiêm tốn như sau: *"Khiêm tốn là biết đánh giá cái hay của mình một cách vừa phải và dè dặt"*¹. Đó là một định nghĩa bác học, khoa học.

Bác Hồ là một người khiêm tốn, thậm chí rất khiêm tốn. Giữ những chức vụ cao nhất của Nhà nước Việt Nam, một trong những lãnh tụ xuất sắc của phong trào cách mạng thế giới, trước sau Người vẫn là Cụ Hồ, là Bác Hồ rất gần gũi với mọi người, mọi nhà, dù là màu da, tiếng nói khác nhau. Đồng chí Song Tùng, Đại sứ Việt Nam nhiều năm ở nước ngoài có kể một câu chuyện về đạo đức khiêm tốn ấy của Bác như sau:

Sáng ngày 23 tháng 7 năm 1957, trong bữa cơm trưa thân mật, Chủ tịch nước Ba Lan Dąbrowski có hỏi Bác: "Thưa Chủ tịch, đồng chí là người nổi tiếng về đạo đức khiêm tốn, vậy đồng chí có thể cho biết khiêm tốn là thế nào? Bác trả lời rằng: *"Khiêm tốn là nền tảng đạo đức của cả dân tộc Việt Nam. Đối với bản thân tôi thì bao giờ cũng nhìn ra điều kém cỏi của mình. Đối với đồng chí và bạn bè thì ai cũng là thầy học của mình, tìm cho được điều mình phải học tập. Đối với kẻ thù, cần biết cái mạnh của địch và chỗ yếu của ta"*.

Định nghĩa "khiêm tốn" này của Bác thật là bao trùm, có một "cái gì đó" rất dân tộc, rất Việt Nam trong suốt cả chiều dài lịch sử giữ nước, dựng nước, rất dân gian mà còn "siêu" khoa học, thấu lý, đạt tình.

Có lẽ Từ điển tiếng Việt nên bổ sung thêm định nghĩa này để bạn đọc gần xa tham khảo.

1. Từ điển tiếng Việt, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977, tr.425.

"CHƯA THẬT ĐÚNG BẢN CHẤT CỦA NGÀNH HẬU CẦN"

Qua cầu Long Biên, không đi thẳng lên Bắc Ninh mà rẽ tay trái dọc theo sông Nhị, sau này người Pháp đặt tên là sông Hồng, ta sẽ thấy bên phải, "nằm" trong đê là Học viện Hậu cần - trước kia là Trường Sĩ quan Hậu cần. Chính ở nơi đào tạo sĩ quan hậu cần này một lần đã được Bác Hồ nhẹ nhàng phê bình rằng "chưa thật đúng bản chất của ngành hậu cần". Nhờ "ngậm viên thuốc cay đắng" ấy mà sau đó, toàn ngành hậu cần, Trường Sĩ quan Hậu cần đó đã vươn lên, đã "đã tật".

Chuyện kể rằng, vào mùa Xuân năm 1960, Bác đã có "chuyến đi thăm ruộng" ở Gia Lâm, Gia Thượng. Nhận ra ông già quần xắn, đang lội ruộng là Bác Hồ, một số cán bộ, học viên Trường Sĩ quan Hậu cần hô to "*Hồ Chủ tịch muôn năm!*" ,... Bác hỏi:

- Các cháu ở đơn vị nào đây?

- Dạ, thưa Bác, Trường Sĩ quan Hậu cần ạ.

Rồi chẳng có ý thức ngoại giao, chẳng được uỷ nhiệm gì, cánh lính ta mau miệng:

- Mời Bác vào thăm Trường chúng cháu ạ!

- Được rồi, Bác sẽ vào!

Hôm ấy là ngày Chủ nhật nên cán bộ chỉ huy đã về với gia đình...

Được báo cáo là chỉ huy "đi vắng", Bác cười thông cảm.

- Chủ nhật các chú ấy về thăm các thím, các cháu là đúng. Bác cháu ta nói chuyện với nhau thôi. Nào Trường các cháu dạy những môn gì?

Một cán bộ hăng hái thưa:

- Dạ, học chiến lược, chiến thuật, triết học, chủ nghĩa Mác - Lênin, công tác chính trị, bảo vệ phòng gian, kinh tế,...

Bác lắc đầu:

- Chà! Dạy nhiều lý luận thế. Mới nghe qua đã "sợ" rồi. Nhưng là trường hậu cần thì phải học nhiều cách quản lý, sản xuất, tăng gia, cấp phát gạo, tiền, thực phẩm, thuốc men, súng đạn đến tay bộ đội. Trường các cháu có dạy thế không? Bao nhiêu giờ?

Cán bộ kia im lặng. Một cán bộ khác "đỡ đòn":

- Báo cáo Bác, chương trình huấn luyện của trường chủ yếu là nghiệp vụ của ngành hậu cần.

Bác quay sang hỏi một học viên:

- Cháu tên gì, học môn nào?

- Dạ, cháu là Nguyễn On, học Khoa Cấp dưỡng.

Bác tươi hân lên:

- A! Môn này cần lắm đấy! Kháng chiến dẻo dai, thắng lợi là nhờ dân ủng hộ, đặc biệt là nhờ anh nuôi luôn có cơm ngon, canh ngọt. Thế cấp dưỡng có sản xuất, tăng gia không?

- Dạ có.

- Thế là tốt. Dẫn Bác đi thăm nào.

Bác đi qua mấy vườn rau "cải thiện" trồng ớt, húng, răm,... cạnh nhà, gần bếp. Đến chuồng nuôi lợn, Bác thấy dễ đến hơn ba chục con. Anh em "hí hửng" chờ Bác "động viên".

Thấy đàn lợn cắn nhau ghê quá, Bác hỏi:

- Các cháu có biết tại sao lợn rách tai, sút mõm không?

Không ai biết câu trả lời.

Bác cười rồi nói nhỏ:

- Có một số mới ở đâu về. Lạ đàn mà!

Mấy anh cán bộ "lấy vải thưa che mắt thánh" tái mặt. Bác thông cảm nên không hỏi gì thêm.

Thăm tiếp một số nơi xong, gặp học viên có mặt ở trường hôm ấy, Bác nói:

- Bác đến thăm các cháu, thời gian ngắn, trường các cháu xây dựng được quy củ, ngăn nắp, thật đáng khen. Nhưng việc tăng gia, sản xuất chưa tốt. Đất bỏ hoang còn nhiều, chăn nuôi còn kém. Như vậy là lãng phí, chưa thật đúng bản chất của ngành hậu cần. Các cháu có đồng ý không? Rõ cả chứ!

- Thưa Bác, rõ rồi ạ!

- Rõ thì phải sửa chữa, phải có kế hoạch, có chỉ tiêu. Đừng có bốc đồng, đầu voi đuôi chuột. Thôi Bác về.

Ngày hôm sau, Ban giám hiệu nhà trường tổ chức ngay cuộc họp, lập kế hoạch sửa chữa khuyết điểm, tích cực thực hiện lời Bác dạy.

Ít lâu sau, những luống rau cải, su hào xanh tốt mọc lên trong trường, đàn lợn mẹ, lợn con "đoàn kết" không cắn nhau nữa.

BÀN DANH DỰ DÀNH CHO AI?

Thời bao cấp có một số thủ trưởng lên xe, xuống xe, đến cơ quan, đơn vị, địa phương, làm việc xong được mời "com rau" (nhưng thật ra thịt, cá tú ụ). Thủ trưởng ngồi vào bàn quên mất anh lái xe! Chủ nhà cũng chỉ biết thủ trưởng. Com xong, thủ trưởng ra về lại lên xe. Ý chừng để "dạy" cho thủ trưởng một bài học, anh lái xe có người gọi đùa là cán bộ "chỉ đạo" (biết đường, đưa đường) đã chạy đến một quãng vắng nhất, dừng xe, gõ gõ...

- "Xe hỏng rồi, thủ trưởng ạ. Thủ trưởng cứ ở đây, tôi chạy ù lên trên xem có chỗ sửa không?".

Dứt lời, đi ngay.

Xế chiều, nắng xuyên khoai, xe trần ra giữa đường nắng như lửa đốt - cả trong bụng thủ trưởng. Chờ mãi, chờ mãi, hơn hai tiếng sau, chiến sĩ lái xe mới về.

- "Cậu làm gì mà lâu thế?"

- "Báo cáo tôi đi mãi mới có cửa hiệu sửa xe đổi được cái bugi xong, đói quá phải ăn tạm mấy cái bánh đa. Tôi có mang về mấy cái đây".

- "Khát đã khô họng, ăn cái của nợ ấy làm gì... Thôi nhanh lên, về đi".

Đến nhà, thủ trưởng bà ra đón thấy thủ trưởng ông kém vui.

Com chiều xong, thủ trưởng phàn nàn về câu chuyện hỏng xe dọc đường.

Phu nhân ngồi nghe rồi bảo rằng:

- Em có được nghe kể một câu chuyện, có lần nào đó, Bác Hồ ra nước ngoài, bạn bè quý Bác lắm, dọn tiệc đãi Bác, ăn ở ngoài vườn cho mát mẻ. Còn các chú bảo vệ được mời cùng với lái xe, nhân viên y tế đi theo dự tiệc ở trong nhà. Nhưng khi đến nơi, Bác lại chủ động vào trong nhà ngồi ngay xuống ghế.

Khách có ý nhắc mời Bác ra vườn, Bác nói là "chúng ta ngồi đây thôi, để bàn ăn danh dự đó mời các chú bảo vệ, lái xe. Anh em có ăn no, ăn trước ta mới bảo vệ ta được".

"Anh là anh sơ ý rồi! Cứ cho là "nó" xỏ anh hay sự thật thì cũng nên rút kinh nghiệm".

Hôm ấy "đi một ngày đàng" thủ trưởng "học được hai sàng khôn".

Hoá ra, thủ trưởng còn thua lệnh bà...

DÂN MÀ KHÔN, QUAN KHÔNG THỂ THAM... NHỮNG

Ngay sau khi nhân dân ta giành được chính quyền, Bác Hồ đã vận động "diệt giặc đói". Bao nhiêu lớp "bình dân" đã được mở, vợ dạy chồng, con dạy cha, trẻ dạy già. Ban ngày, trên gốc cây, bên bờ ruộng, trên thao trường, ngay cổng vào ra xưởng thợ, nhà máy đều có các bảng chữ i, t... Đêm đêm, bên ngọn đèn Hoa Kỳ hay đèn làm bằng hộp thuốc đánh răng Pháp có tên "Gíp"... các bà, các cụ phụ lão, em nhỏ cứ cúi sát xuống vở đọc bài.

"i, t có móc cả hai,

i ngắn có chấm, tờ dài có ngang" tiếp đó là bài "ca khúc":

"o, ơ hai chữ khác nhau,

Vì ơ lại có cái râu bên mình!".

Mọi người nghĩ: "Thực dân Pháp bắt ta ngu dốt để dễ cai trị, nay độc lập rồi phải học để biết cái chữ Cụ Hồ". Nhớ đến những câu ca dao, tục ngữ của dân ta như "Khôn cho người ta rái¹, dại cho người ta thương, dở dở, ương ương chỉ tổ người ta ghét" hoặc "biết thì thừa thót, không biết thì dựa cột mà nghe", "nói với người ngu không lại², nói với người dại khôn cùng³", ai ai cũng ra sức học tập. V.I.Lênin đã từng chỉ rõ: sự ngu dốt cộng với sự nhiệt tình dẫn đến phá hoại.

Phong trào tự học, học tập, học lẫn nhau, học cả kẻ thù... đã giúp Chính phủ có được thêm bao nhiêu cán bộ, bổ sung vào các ngành,... ngày càng phát triển.

Bên cạnh điểm tốt ấy, vẫn còn một số cán bộ ít chịu học, sợ ngượng với bà con, con cháu, giấu dốt. Anh dân quân xoay ngược tờ giấy giới thiệu, đọc không ra, "bắt" oan cán bộ, có vị suýt chết. Ông chủ tịch đi họp mang theo một dây thừng nhỏ gọi là dây chuối để xâu qua đồng tiền có lỗ ô vuông, nghe phổ biến về phải làm gì thì thắt một cục, để nhớ! "Cách mạng là ngày hội của quần chúng", quần chúng làm chủ đất nước đang đi lên, không nên quá lo ngại về những hiện tượng này.

Có điều là không nên "thắt nút" mãi, Bác nhắc nhở:

- Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu hèn.

Nhân nói đến một số cán bộ thoái hoá, biến chất, tham ô, tham nhũng, Bác nói: "Quan tham vì dân dại".

Xét kỹ ra câu ấy, ta hiểu rằng, nếu dân "khôn", "dân biết, dân bàn, dân kiểm tra", dân có học, biết pháp luật, biết chủ trương, đường lối dân chủ của Đảng, của Nhà nước, thì các quan sẽ gặp khó khăn, không "tham" nổi. Nói cho cùng, dân trí cao đâu phải chỉ để đối phó với "quan lại" mà là để đạt tới "một dân tộc trí thức, là một dân tộc giàu mạnh". Hùng mạnh để tự bảo vệ, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, biên giới, vùng trời, hải đảo, bảo vệ kinh tế, văn hoá, đạo đức, đạo lý dân tộc chứ không "đe dọa" ai, xâm lược ai. "Giàu vì gạo, bạo (tức là mạnh) vì tiền"! Muốn đất nước, dân tộc ta giàu mạnh, cách cơ bản duy nhất là phải học! Học nữa, học mãi...

1. Rái - tiếng địa phương có nghĩa là "sợ".
2. Có nghĩa "không ăn thua gì, vô ích".
3. Có nghĩa "nói nhiều cũng vô ích".

NGÀY XƯA...

Có một cán bộ đã ngoài 80 tuổi, khi nói chuyện với bà con thôn xóm hoặc thanh niên cùng làng thường mở đầu bằng hai chữ: "Ngày xưa". Bọn trẻ đã tặng cụ danh hiệu "ông già khóttabít" (tên một bộ phim Liên Xô trước đây) hoặc cụ "hâm tử độ".

Tuy nhiên, nhiều câu chuyện cụ kể cho con cháu trong nhà rất đúng, rất hay là đáng khác. Ví dụ như một chuyện sau:

Cụ có người con trai ngoài 50 tuổi đang đảm đương một cương vị ở một cơ quan nọ. Thỉnh thoảng cụ nghe anh ta nói điện thoại báo ngày, giờ... sẽ đến, sẽ xuống địa phương, yêu cầu chuẩn bị điều này, việc nọ, nhắc nhở "khâu" đón tiếp các nhà báo, truyền hình "cho tể nhị"...

Hai, ba ngày sau ông "quý tử" mang về nhà một băng video. Bật lên xem thấy quang cảnh đón rước, nhậ nhệ linh đình, rục rỡ, âm ỉ. Cụ im lặng ngồi xem.

Nhân một buổi nhà vắng, chỉ có hai bố con, cụ cùng anh con trai bàn đôi ba việc gia đình. Sau đó cụ nói:

- Ngày xưa ấy mà (đúng là cụ ngày xưa), bố ở Việt Bắc, rồi hoà bình về Hà Nội được đón tiếp Bác Hồ, nhiều lần trong doanh trại, trên hội trường, lúc ở sân vận động, khi ở bãi cỏ bên núi... ít thấy khẩu hiệu, cờ xí lắm. Có lần Trung ương Hội Phụ nữ đón Bác, làm cổng chào, kết hoa ồn ào. Bác không đi vào cổng đó, quay ra sau vào nhà khá lâu mà các bà, các chị ở phía trước cứ chờ mãi. Sau mới biết là Bác đã đến. Có chị phàn nàn:

- Chúng cháu đón Bác ở cổng lâu quá.

Bác cười nhỏ nhẹ nói:

- Cảm ơn các cô đã đón Bác. Nhưng Bác có phải là vua đâu mà bày vẽ ra thế!

Ông con biết ngay ý của bố "ngày xưa" cải:

- Bây giờ nó khác - anh ta tể nhị bỏ về câu "ngày xưa khác", bố ạ.

Cụ "ngày xưa" thủng thảng nói:

- Có cái khác, có cái không thể khác, không nên khác, không được khác. Bác dạy: Cán bộ là đầy tớ của nhân dân. Xuống địa phương để làm việc cũng là phục vụ nhân dân, nên lấy nội dung làm chính, chẳng hay hơn gì cờ hoa, khẩu hiệu, dù che, ô mỡ, vừa tốn kém, vừa xa dân. Ấy là tôi nói thể thôi, chứ anh làm thế nào thì làm sao tôi cản được.

Vị cán bộ con phàn nàn:

- Bố khắt khe quá! Cứ như "ngày xưa" mãi. Bây giờ đổi mới rồi. Cảm ơn bố.

VIỆC GÌ KHÓ NHẤT TRONG MỖI CUỘC ĐỜI?

Bước sang thế kỷ mới, một nhóm cán bộ lão thành cách mạng gặp gỡ nhau, vui chuyện thể sự, cuộc đời. Trong họ có người huân chương đỏ ngực, vị này từng bốn ba năm châu bốn biển, ngoại giao "tung hoành", cụ khác lâu năm giữ trọng trách đứng đầu tỉnh nọ, bộ kia..., vài người đã phải bóc lịch trong nhà tù.

Một câu hỏi như đùa, như thật, như bản tổng kết cuộc đời, cuộc cách mạng: *"Việc khó nhất trong đời, trong mỗi cuộc đời là gì?"* được đặt ra.

- Không khuất phục trước uy vũ ư? Uy vũ bất năng khuất phục mà! Hầu hết mọi người đều lắc đầu. Họ nhìn xuống các vết sẹo trên tay, chân, những hàm răng long, má hóp, chân khập khiễng..., nhớ lại những thời khắc trong "bóng tối" đã chiến thắng kẻ thù?

- Vậy là "bần tiện bất năng di"? Cũng chưa phải. Thật ra "cam phận nghèo" cũng khó, mà giữ mãi nghèo cũng dở, không phải cái đáng ngợi ca. Phải không?

- Có lý đấy. Thế chắc hẳn là "phú quý bất năng dâm"?

- Thật ra vượt qua cửa ải này không phải dễ. Bao anh chẳng đã "sập bẫy", đã phải chịu "vòng kim cô" của đồng tiền, rồi nhận vòng số 8...

Một cụ trăm năm nói:

- Tôi đọc ở đâu đó rằng từ năm 1925, trên báo *Thanh niên*, Bác Hồ có viết, đại ý là: "Người cách mạng có thể hy sinh tài sản, gia đình, tính mạng nhưng không dám hy sinh ý kiến". Có thể đó là cái khó nhất chăng?

Gõ gõ cái gậy batoong xuống nền nhà đá hoa, một vị thùng thảng:

- Ham nhất của cái anh cán bộ là quyền lực. Vì ham muốn ấy, nó (sợ quá! sao lại gọi thế?) có thể làm tất cả - "a tú pri" (câu tiếng Pháp là à tout prix: bất cứ giá nào). Do đó theo mình, tay nào vượt qua được quyền lực là giải quyết được cái khó nhất. Hồi "phản tỉnh" ở Trung Quốc chẳng đã học "quá ngũ quan trăm lực tướng"¹ là gì? Gái đẹp, công danh, giàu sang, sống chết,... gì nữa nhỉ...

Bỏ cặp kính trắng xuống bàn, một cán bộ "hội thảo" tổng luận:

- Tất cả đều có một mẫu số chung. Đó là, theo Bác Hồ, "đấu tranh với bản thân là khó nhất. Đấu tranh từ lúc trẻ không ăn vụng, không nói dối, không ăn cắp... cho đến lúc về già không "ôm" mãi "trường" này "phó nọ" mà phải có gan "rút lui", biết dừng, biết hạ cánh ở thời điểm chí thiện".

- Hay hay, hay lắm! Mọi người reo lên. Một cụ đứng bật dậy chẳng nói năng gì, ra về.

- Nói là nói lý luận, lý thuyết cho vui, chứ có ám chỉ ông ấy đâu!

- Cực đoan quá. Phải nên "chín bỏ làm mười".

Và "hội thảo" đã thành công rực rỡ, "đề tài" được "nghiệm thu" xuất sắc!

1. Dựa vào sự tích Quan Công bỏ Tào Tháo về với Lưu Bị, qua 5 cửa quan ải, chém 6 tướng của Tào.

KỶ NIỆM CỦA ANH LÍNH BIỂN

Thời thanh niên Bác đã từng là thủy thủ, quen sóng biển, cập bến bờ nhiều nước Á, Mỹ, Âu. Biết vậy, nên cánh lính thủy ta rất tự hào.

Một sĩ quan hải quân cho biết:

- Mỗi lần Bác đến thăm anh em chiến sĩ quân chủng này là mỗi lần Bác để lại bao nhiêu bài học.

Đầu Xuân năm 1959, Bác đi tàu tuần tiễu thăm các đảo Cát Bà, Hòn Rồng, Tuần Châu... Bác hỏi các chiến sĩ hải quân:

- Đi biển trong điều kiện không có máy móc hiện đại làm sao biết sắp có giông bão?

Thấy anh em im lặng, có thể biết mà e dè, Bác nói:

- Phải biết dựa vào bà con chài lưới. Còn khi thấy mặt biển màu tím sẫm, nước có mùi tanh, cá heo nổi lên là sắp có bão.

Đến bữa ăn, anh nuôi trên tàu đưa thịt gà bày ra bàn. Bác nhắc đồng chí bảo vệ "đóng góp". Anh bảo vệ mở một nồi cá kho. Bác cười rồi giơ tay:

- Mời các cháu ăn cá. Ra biển lại được mời các cháu món này.

Anh em hiểu ý Bác nhắc nhở là phải câu cá ngay ở biển mà "cải thiện".

Lúc Bác chia tay, một chiến sĩ hải quân bê một cành san hô thật to, trắng, rất đẹp lấy được từ ngoài biển khơi ra biếu Bác.

- Các chú biếu, Bác xin nhận. Nhưng san hô không ăn được. Lần sau Bác đến, nếu có tặng gia, có rau quả cho Bác, Bác mới nhận đấy.

Có thể là Bác cũng không khuyến khích bê san hô?

MUỐN ĐI XA, CHÂN PHẢI ĐẶT TỪ TRONG NHÀ

Trong xã hội, nhân dân thường gặp một số cán bộ "đăng đàn diễn thuyết", thao thao bất tuyệt về chống tham ô, tham nhũng. Cũng phải thông cảm thôi. "Trót" có chức ấy không lẽ không nói.

Nhưng đó là việc với nước. Còn với nhà, thì họ gặp rất nhiều khó khăn. Cậu con trai đích tôn, thừa kế, nối tiếp dòng giống... lấy tiền của bố mẹ tiêu như rác. Đua xe, bị mất xe này, bày trò kiêu xe khác. Phu nhân của cán bộ cũng dựa vào "ghế" của chồng tác oai, tác quái. Ngày, đêm, bận nhất là khi nhà vợ có "việc", nước có "lễ", cửa trước, cửa sau, người vào ra nhộn nhịp, công khai kín, hở,... đều có "phong bì" tất!

Bị "quản lý" tại nhà, cậu quý tử lại kiếm các trò vui khác, nghe theo bạn bè "hút thử xem sao"! Bố mẹ còn lo "làm ăn" sao mà "quản" được...

Gương đã mờ, ai soi vào được!

Bác Hồ đã dạy: "Thiếu gương mẫu thì không ai theo. Muốn đi xa phải bắt đầu từ bước chân gần nhất".

Ý Bác thế nào đã quá rõ.

MỘT CÂU CHUYỆN RẤT BỔ ÍCH CHO CÁC NHÀ BIÊN TẬP BÁO, SÁCH...

Nhà báo, nhà văn nước ta, dưới thời Pháp thuộc, in "cái gì" đó chống lại chính quyền, "cổ động lòng yêu nước", có "dấu hiệu kích động", "tuyên truyền cộng sản", đều bị một cơ quan gọi là "Ty kiểm duyệt" cắt, bỏ, có khi hàng chục trang.

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công, nhà văn Nguyễn Công Hoan được phân công vào đúng cái việc của Ty kiểm duyệt. Trong cơ quan mới có chàng nhân viên chế độ cũ đã từng cắt bỏ văn chương của bao nhiêu người, trong đó có ông Nguyễn Công Hoan. Vì vậy, nhà văn có ý không "đăm thắm" lắm. Đôi lúc còn nói cạnh.

- Xưa kia, dân này vẫn xoá bài của ta. Bây giờ ta lại cùng làm việc với anh ta.

Việc đến tai Bác. Một lần Bác mời nhà văn đến gặp. Sau đây là cuộc trao đổi:

- Ngày trước chú có viết báo phải không?

- Vâng ạ.

- Có bị "kiểm duyệt bỏ" bao giờ không?

- Thừa Cù, nhiều lắm ạ.

- Thế chú có ưa kiểm duyệt không?

- Thừa, không ạ.

- Phải nói là ghét mới đúng. Thế bây giờ làm kiểm duyệt, chú "xoá bỏ" của người ta thì chú thử đoán xem người ta yêu chú không?

Đến đây thì nhà văn "tắc tị". Bác cười rồi nhẹ nhàng nói:

- Kiểm duyệt và báo chí phải thân với nhau. Người ta đã đặt hết tâm trí mới viết ra được bài báo, cũng như đẻ một đứa con. Nay, mình thấy cái mặt hay cái tay của đứa bé có vết chàm, có mụn ghẻ thì nên bảo cho người mẹ chữa cho cháu và mách cách chữa như thế nào. Nếu mình lại chặt cái mụn, cái tay ấy đi thì đứa bé còn ra hình thù gì nữa. Đời nào bố mẹ cháu bé đồng tình với mình. Vậy khi ấy chú có biết người ta oán ai không?

Đến đây thì nhà văn trả lời được:

- Dạ, thưa Cù, họ oán chính quyền ta ạ.

- Đúng, chú nói đúng. Họ không oán chú đâu. Họ oán chính quyền. Chính quyền là của nhân dân. Cơ quan ngôn luận, báo chí cũng là của nhân dân. Chính quyền phải giúp báo chí, ngôn luận tiến bộ.

Bác giờ tờ báo Quốc gia cho nhà văn xem, trên đó chằng chịt những nét gạch chì xanh đỏ, kể cả quảng cáo. Bác cho biết gạch xanh là lỗi về chính trị, gạch đỏ là lỗi về chữ nghĩa văn chương.

Nhà văn báo cáo:

- Thừa Cự, "cái" tờ này bài viết kém, in ấn cũng kém, cháu ngại nhất là đọc "nó".

Chủ tịch nước lại ôn tồn:

- Báo người ta kém, mình càng phải đọc giúp họ chứ.

Mấy hôm sau Chủ tịch Hồ Chí Minh họp báo. Người hỏi:

- Báo *Quốc gia* đâu?

- Dạ, thưa có.

Bác cầm tách cà phê, chia đôi cho nhà báo đại diện "Quốc gia" một nửa, nói:

- Thương cho chú để cố gắng.

Nhà văn Nguyễn Công Hoan có mặt ở đây, đứng như trời trồng.

"LỘC BÁT TẬN HƯỞNG"

Đó là câu tục ngữ, câu răn dạy, khuyên bảo con người, có nghĩa là "có lộc không nên hưởng hết một mình" mà nên chia sẻ cho người khác.

Tháng 8-1945, trên đường từ chiến khu về Hà Nội, dừng chân ở một căn nhà làng Gạ, ngoại thành Hà Nội. Khi gia đình dọn cơm, Bác đã xẻ phần thịt gà ngon, mềm vào bát cù chủ nhà.

Trong những tháng năm kháng chiến chống Pháp, trên Việt Bắc, ăn cơm cùng với các chiến sĩ bảo vệ, anh nuôi, bao giờ Bác cũng chia đều thức ăn cho tất cả mọi người. Chị Minh Phương là người giúp việc, chăm sóc sức khỏe cho Bác. Vì muốn bồi bổ cho Bác chị đã bày ra cái mchow ninh gà nhừ, ít nước đặc để riêng cho Bác. Bác biết ý nói vui "thế là khôn ăn cái, đại ăn nước". Rồi Bác cũng lấy thìa san cho mọi người trong bữa ăn.

Một lần, Văn phòng Chủ tịch nước nhận được một miếng cao đặc mật ong của các vị lãnh đạo Đảng Trung Quốc gửi tặng. Anh em đưa lên Bác để "Bác dùng cho khỏe".

Bác cho gọi đồng chí cấp dưỡng lên, nói:

- Chú đem miếng cao này xuống bếp, bỏ vào nồi, đun đủ 24 bát nước, có ít gạo tẻ, gạo nếp càng tốt, đun lên, chia đều cho 24 người của Văn phòng.

Bác cũng chỉ là một trong 24 suất ấy. Đồng chí cấp dưỡng tần ngần chưa chịu đi, Bác cười nói:

- Làm đi chứ. "Lộc bất tận hưởng" mà chú!

TA DÙNG CHỮ TA

Mấy năm gần đây, trên các đường phố, kể cả thành phố, thị xã, thị trấn, đến cả một số cửa hiệu mặt đường thôn quê cũng trưng lên nhan nhản các chữ tiếng Anh, Italia, Pháp, Trung Quốc. Báo chí, đài phát thanh, truyền hình "tung hoành" tuyên truyền bằng chữ ngoại (có khi không đúng) chẳng cần dịch hay là không dịch được, chẳng cần người đọc, xem có hiểu không? Họ còn chấp nhận những mục quảng cáo với những từ ngữ "mới toanh" như "đặc hữu" (có giá trị đặc biệt chẳng?!) Họ tiết kiệm, tránh dài dòng nên sáng tác ra nào là "phối kết" (phối hợp, kết luận)! Có trời mà biết!

Họ có biết có nhiều chuyện kể về Bác Hồ khuyên không nên lạm dụng tiếng nước ngoài. Bác đã ngạc nhiên khi lên tàu hải quân được cán bộ giới thiệu "*đây là máy thủy vũ*" (dụng cụ đo), lên xe hoả thì nào là "*cung ứng viên*" (nhân viên phục vụ), "*liệt xạ viên*" (nhân viên hãm phanh)... Đến bệnh viện nghe báo cáo xong, Bác hỏi:

- Thế các chú cho rằng "bệnh nhân" hơn người bệnh à?

Làm việc với Bộ Quốc phòng, Bác nói:

- Nên gọi là máy bay, giặc lái, chiến sĩ lái, vùng trời, vùng biển. Không nên gọi phi cơ, không phận, hải phận...

Thời gian ta nhận được viện trợ, có xe chở xăng bên ngoài in chữ Pháp "*Inflammable*", Bác hỏi cán bộ:

- Chú dịch Bác nghe.

- Dạ, có thể hiểu là dễ cháy, hoặc cấm lửa vì xe chở xăng.

- Đơn vị chú có bao nhiêu người đọc được tiếng này?

Anh cán bộ thú thật.

- Thưa Bác, ít lắm ạ.

Bác nói:

- Xe chở xăng, yêu cầu, vận động người ta không được dùng lửa gần, nghĩa là cấm lửa, nhưng không ai đọc được, không hiểu được là cấm lửa thì cấm thế nào được?

Không phải chỉ là vấn đề chữ nghĩa. Đây còn là ý thức, đạo đức phục vụ nhân dân, vận động nhân dân. Có thể còn là bài học cho những ai "sính chữ nước ngoài", ra vẻ ta có ngoại ngữ.

Người Pháp có câu "thùng rỗng kêu to". Ít nhất hãy làm theo lời Bác: "*Ta dùng chữ ta, dân ta ai cũng hiểu*".

TRÁT PHẢN LÊN BỘ MẶT GÀY GÒ

Sinh thời Bác rất ghét cái việc "đúc tượng Bác", xây dựng nhà lưu niệm Hồ Chí Minh, v.v.. Bác cũng đề lại *Di chúc* dặn nên làm thế này, không nên làm thế kia.

Bác khiêm tốn, Bác sợ dân khổ, Nhà nước tốn tiền. Bác cũng muốn nêu một tấm gương cho ai đó "tập tễnh" muốn bia đá, tượng đồng.

Tháng 3-1960, Phó Trưởng ty Văn hoá tỉnh Nghệ An nhân chuyến ra Hà Nội công tác đã được Bác mời vào gặp mặt.

Qua loa vài câu chuyện, Bác đi "thăng" vào vấn đề.

- Nghe nói các chú đang xây dựng to lắm ở quê Bác phải không? Ai cho tiền làm? Làm hết bao nhiêu? Ai ký cấp tiền? Làm nhà nghỉ xong chưa? Còn định làm gì nữa?

Bị "tấn công" liên tiếp, cả Phó Trưởng ty Văn hoá tỉnh Nghệ An và Thứ trưởng Lê Liêm ngồi "chịu trận", không ai dám trả lời Bác đầy đủ, chỉ báo cáo là "trên" cho hơn ba ngàn, và đã chi phí hết ba ngàn rồi ạ.

- Số còn lại đem trả ngay Chính phủ. Thiếu đồng nào là các chú phải bỏ tiền túi ra mà đền.

Bác nói tiếp:

- Gạch, ngói, vôi, đá,... đã mua rồi đem xây trường học, bệnh viện, nhà hộ sinh. Muốn cho quê Bác tươi đẹp là phải đoàn kết, lo sản xuất tốt, dân no đủ, đường sá sạch sẽ, trồng cây lấy gỗ làm nhà, có bóng mát cho dân... Nếu các cháu nhỏ ốm yếu, không được học hành, dân nghèo đói thì có đồ vàng lên nhà Bác thì cũng chỉ là trát phấn lên bộ mặt gày gò mà thôi. Các chú nhớ chứ!

THIẾU SỐ PHẢI PHỤC TÙNG

Trong một cuốn sách của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp có viết: "Bác Hồ là một lữ hành cô đơn". "Cô đơn" không chỉ vì Bác một thân, một mình mười năm lao động trên biển cả, trong lò bánh mì, quét tuyết, bán báo, chưa được một mái ấm, không có điều kiện để có được vì công tác cách mạng. Bác "cô đơn" còn ở

chỗ, như một nhà khoa học Mỹ nói: "Hồ Chí Minh đúng trong một thời điểm sai". Người ta ngủ hết mà mình tỉnh, mình thức thì sao không đơn chiếc!

Từ năm 1924, sau bao nhiêu suy ngẫm, thông qua thực tiễn, tư duy độc lập, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc kết luận là không thể cứu nước rập khuôn theo chủ nghĩa Mác - ví dụ trong đấu tranh giai cấp như các nước tư bản phương Tây - cái nôi của chủ nghĩa ấy. Nguyễn Ái Quốc chủ trương "*bổ sung chủ nghĩa dân tộc vào chủ nghĩa Mác*", nghĩa là cụ thể như ở Việt Nam - phải giải phóng dân tộc trước đã - mà muốn giải phóng dân tộc ở Việt Nam là phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân, đoàn kết giai cấp, nếu có đấu tranh cũng phải từng bước, theo từng cách, không như ở châu Âu lật đổ tư sản.

Những ý kiến động trời ấy đã động đến Quốc tế Cộng sản, trái với đường lối, chủ trương, tư tưởng của Ban lãnh đạo Quốc tế Cộng sản, của đa số. Kể ra cũng phải thôi. C. Mác, Ph. Ăngghen rồi đến cả V.I.Lênin chưa có được nhiều thông tin về Việt Nam, thiếu thực tiễn phương Đông. Điều đó chấp nhận được. Ngay cả ở các đồng chí Việt Nam là bạn chiến đấu, là học trò của Nguyễn Ái Quốc - do nhiều nguyên nhân, cũng không đồng ý với Nguyễn Ái Quốc. Bác thuộc thiểu số, số ít, ít quá, chỉ có một mình tức là cô đơn. Hợp hành, dân chủ, có giơ tay, có bỏ phiếu kín, ý kiến của Bác đôi khi chỉ được vài ba người ủng hộ. Lại vẫn thiểu số, cô đơn!

Điều đáng nói là ở "đạo đức cô đơn" của Người. Dù ở đâu Người cũng luôn giữ đúng kỷ luật "thiểu số phục tùng đa số". Trong khi chờ đợi Quốc tế Cộng sản, Trung ương Đảng ta, bạn bè, đồng chí, đồng bào hiểu được ý của mình, Người luôn kiên nhẫn chờ đợi, không "đối kháng", không "trêu chọc" để người ta có cơ làm điều không lành với mình, ứng xử khéo léo, vẫn dè dặt hoàng, "tư cách", chứ không quy lụy.

Trong cuộc đời công tác của mỗi đảng viên, cán bộ chúng ta cũng có thể có ai đó "thiểu số, cô đơn", và cũng có nhiều người "đa số phải phục tùng thiểu số, thủ trưởng" để giữ mình, để đoàn kết, mặc dù việc ấy không dễ dàng.

Thầy giáo già Hoàng Đạo Thuý vào những tháng năm cuối cùng của đời mình, trước lúc ra đi theo Bác có tâm sự:

- Vì phục tùng kỷ luật, tổ chức mà thiểu số, mà cô đơn. Thương ông cụ quá!

PHƯƠNG PHÁP HỒ CHÍ MINH

Ta thường được huấn luyện rằng "vấn đề đầu tiên là đường lối". Rất đúng. Yêu nước như hai cụ Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, như các anh hùng "Bình Tây đại nguyên soái", Phan Đình Phùng,... tuy có thừa nhưng thiếu "thiên thời, địa lợi, nhân hoà" kết tinh vào đường lối nên chưa thành công. Sau đó là gì? "Cán bộ quyết định tất cả"! Đây là câu của Stalin. Rất chính xác. Ngay cả các loại hình tôn giáo cũng phải cần đến một thầy giáo giảng, mục sư, linh mục, thầy chùa, đại đức, hoà thượng...

Theo Bác Hồ, còn phải bổ sung một yếu tố nữa mới thành công: Đó là *phương pháp*.

Cũng là đánh giặc, đường lối đúng, chủ trương sát hợp, cán bộ quyết tâm, nhưng phương pháp sai, có khi không thắng mà còn gây tổn thất. Điện Biên Phủ là một bằng chứng. Nếu mà nghe ai đó cứ "tốc chiến, tốc thắng" thì chậm, lâu mới có trận đánh "chấn động địa cầu".

Ai cũng biết "đoàn kết là sức mạnh"; Bác Hồ cũng đã dạy "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết".

Thành công, thành công, đại thành công" nhưng cách - tức là phương pháp, đoàn kết thế nào để thành công đâu phải chuyện dễ, đó là cả một vấn đề lớn.

Thật là sai lầm nếu chỉ hô hào "đoàn kết" mà không "tự phê bình", "tự chỉ trích"; góp ý xây dựng với đồng chí thì đỏ mặt, tức tối, đập bàn khua ghê! chẳng nhường ai, chẳng "hy sinh" gì.

Bác Hồ không như thế. Bác phê bình nhẹ nhàng, dùng từ ngữ "êm ái" mà sâu sắc, người được "phê" dễ dàng nhận ra lỗi của mình vui vẻ chấp nhận và sửa chữa. Sai sót của cơ quan, Chính phủ, cán bộ, Bác xin nhận lỗi với đồng bào. Bác thân thiện với mọi người đảng viên, chiến sĩ, bảo vệ, bộ trưởng, linh mục, sư tăng, đồng bào dân tộc thiểu số, bạn bè nhân dân thế giới; động viên toàn thể dân tộc "con rồng, cháu tiên" hãy vì công việc nước, đặt "Tổ quốc trên hết"; kêu gọi đoàn kết không bỏ sót ai, sang hèn, giàu nghèo, nhiều chữ, ít chữ, quan lại cũ, thông ký xưa,... trong công cuộc giữ nước và dựng nước.

Việc khác như học tập nước bạn, Bác cũng có phương pháp riêng. Nước bạn lập chính quyền "Xôviết công nhân và binh lính", sau đó mới thành lập chính quyền dân chủ nhân dân, lập nước "dân chủ cộng hoà". Sau này báo chí có nói tới "chính

quyền vô sản chuyên chính" theo cách của một nước khác. Có người hỏi tại sao không "theo" Liên Xô? Bác trả lời:

- Không theo Liên Xô không phải là mình không mácxít. Theo Liên Xô chưa hẳn đã là mácxít. Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là phải biết vận dụng, xây dựng vào điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam. Ví dụ như "đại đoàn kết"...

Có đường lối, có cán bộ mà không có phương pháp đúng, việc sẽ không thành. Cán bộ ta, không ít người chưa coi trọng phương pháp, nên lấy lời dạy của Bác mà thực hiện, ắt sẽ thành công.

BÁC NÓI VỀ CỜ TỔ QUỐC

Có người kể rằng, lần nào đó trả lời câu hỏi về Cờ Tổ quốc Việt Nam mang ý nghĩa gì, Bác có nói:

- Màu vàng là màu dân tộc da vàng, màu đỏ là màu chiến đấu, máu đỏ, da vàng.

Tư liệu này còn phải kiểm tra lại. Nhưng chắc chắn là Bác đã giải thích vì sao lại định ra ngôi sao 5 cánh mà không phải 6, 7 cánh?:

- 5 cánh sao tượng trưng cho "sĩ, nông, công, thương, binh" (trí thức, nông dân, công nhân, thương gia, binh lính).

Biết câu này nhiều nhà kinh doanh vui mừng nói:

- Thế là từ lâu, Bác đã coi trọng chúng ta.

Nói thế cũng đúng, để tự động viên. Bác chủ trương "đại đoàn kết, đại hoà hợp" làm sao lại coi nhẹ thương gia được.

Chuyện còn kể rằng, khi ở Pháp, năm 1946, Bác là thượng khách của Chính phủ Pháp, đi cùng với phái đoàn có Thủ tướng Phạm Văn Đồng, trong lần đến nghỉ ở nhà ông bà Ô Brắc, Bác đã nói:

Màu đỏ trên lá cờ của chúng tôi là màu hoa đào của miền Bắc, màu vàng là màu hoa mai ở miền Nam. Ông bà thấy đấy, Nam Bộ là đất của Việt Nam. Bắc - Nam là một, không ai, không có sức mạnh nào chia cắt được!

Ông bà Ô Brắc cũng như nhân dân Pháp, vốn rất thông minh, hiểu ngay ý của Chủ tịch Hồ Chí Minh định nói gì.

BÁC PHẢI NHƯỢNG BỘ

Kỷ niệm ngày thành lập Đảng, Bác viết bài báo cuối cùng.

Bước vào năm 1969, Bác như đã biết rõ số mệnh của mình, thời vận của đất nước. Ngày 26-1 năm ấy, tức là vào ngày Chủ nhật mồng chín tháng Chạp năm Mậu Thân, sau khi kiểm tra sức khỏe, Bác giao cho Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng chuẩn bị thành văn một bài báo theo gợi ý nội dung của Bác để kịp đăng vào ngày thành lập Đảng (ngày 3-2), nghĩa là sau đó bảy ngày. Mới được ba ngày, Ban Tuyên huấn đã kịp gửi bài lên cho Bác. Bài viết có tựa đề *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*. Bác dành cả buổi sáng đọc bài viết, sửa chữa và đặt lại đầu đề bài là ***Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng***. Bác cho đánh máy và gửi từng đồng chí trong Bộ Chính trị để "góp ý kiến". Xét về một mặt nào đấy, việc góp ý kiến này có thể coi như là Bác gián tiếp giáo dục, rèn dạy, động viên người được góp ý. Khi các bản "góp ý kiến" đã đủ, Bác bổ sung, hoàn chỉnh bản mới gửi đi đánh máy lại.

14 giờ chiều ngày 30-1, tức ngày 13 tháng Chạp, Bác mời đồng chí Tố Hữu sang làm việc¹. Đồng chí Tố Hữu cầm một bản đọc. Bác dò theo văn bản, soát lại lần cuối.

Đọc xong, nhà thơ Tố Hữu nói:

- Thưa Bác, so với bản chúng tôi gửi sang, Bác sửa lại gần hết.

Bác cười nhẹ nhàng:

- Bác có sửa, nhưng các ý chính trong bài viết có sửa đâu!

Đồng chí Tố Hữu trình bày thêm một ý kiến:

- Thưa Bác, xin phép Bác đổi lại đầu đề bài viết, đưa về "*Nâng cao đạo đức*" lên trước đề về "*quét sạch chủ nghĩa cá nhân*" xuống sau. Cán bộ Đảng ta nói chung là tốt, chỉ có một số thoái hoá, biến chất. Bác đặt đầu đề như cũ thì "*mạnh*" quá.

Bác quay sang đồng chí Vũ Kỳ:

- Ý chú thế nào?

Đồng chí Vũ Kỳ thưa với Bác là đồng ý với ý kiến của đồng chí Tố Hữu.

Bác ngồi yên một lát, rồi nói:

- Bác hỏi các chú điều này: Các chú tiết kiệm mua được một bộ bàn ghế, giường tủ mới. Trước khi khiêng vào phòng, các chú có đưa đồ cũ ra, có quét sạch sẽ không hay là cứ để rác rưởi, bần thiêu để kê đồ mới vào? Các chú nói có lý nhưng không hợp lý.

Hai "vị" cán bộ lúng túng, chưa tìm ra được câu trả lời (thực ra cũng khó trả lời, mà Bác cũng không chờ có câu trả lời).

Bác nói tiếp:

- Vì các chú là đa số nên Bác phải nhượng bộ. Đổi đầu đề bài viết, nhưng trong bài dứt khoát phải đề nguyên ý của Bác là "*quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*".

Bước sang ngày rằm tháng Chạp, bài viết đã được gửi đến báo *Nhân dân*. Ngày 3-2-1969, trước tiết lập Xuân một ngày, bài viết ký tên T.L của Bác đã đăng trên trang nhất báo *Nhân dân*, số 5409.

Sau khi biểu dương những đảng viên trung kiên, gương mẫu làm nên những thành tích vẻ vang trải qua 39 năm đấu tranh oanh liệt, Bác nghiêm khắc phê bình một số đảng viên thoái hoá, biến chất. Bác viết: "*Họ mang nặng chủ nghĩa cá nhân*, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo "*mình vì mọi*

người" mà chỉ muốn "mọi người vì mình"². Bác dặn: "*Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ*"³.

Bài báo số ra ngày 3 tháng 2 năm 1969 ấy, lại giáp Tết, chắc có không ít cán bộ, đảng viên không đọc, không đọc hết "tinh ý" và hiểu được tại sao nội dung trên đề tựa bài báo lại khác những ý trong bài.

Nhiều năm sau ngày toàn thắng (ngày 30-4-1975) dần dần chúng ta mới có những thông tin về bài viết ấy của Bác. Bài viết hoàn thành chỉ cách ngày Bác đi xa 7 tháng, nó được coi như một *Di chúc* cùng với bản *Di chúc* của Bác hoàn thành lần cuối⁴, một di chúc tập thể, tập trung vào vấn đề cốt tử, trước hết, cơ bản: Vấn đề con người, nhất là con người ấy là đảng viên, cán bộ.

Một nhà nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh nêu ý kiến: Hai mệnh đề của bài báo Bác viết đăng ngày 3-2-1969 cũng giống như câu Bác dặn lại "*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa*". Phải chăng vì đa số chúng ta không thấy hết mức nghiêm trọng của vấn đề "*quét sạch chủ nghĩa cá nhân*", nên Bác phải nhượng bộ đa số? Phải chăng vì không dám "mạnh" nên việc chống tham ô, tham nhũng, chống chủ nghĩa cá nhân còn yếu? Không nên nói nhiều, kêu gọi nhiều, nghị quyết nhiều mà kết quả thực tế còn quá ít! Nếu chúng ta nhận thức sâu sắc vấn đề phải "*quét sạch rác rưởi, bắn thù trước khi mang bàn ghế, giường tủ mới vào nhà*", có lẽ tình hình không đến nỗi như ngày nay, kể cả ngày mai!

1. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, t.10, tr.293.
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.12, tr.438.
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.12, tr.439.
4. Bác viết Di chúc lần đầu vào ngày 15-5-1965, bản cuối cùng hoàn thành vào ngày 19-5-1969.

THAY CHO LỜI KẾT

Chúng ta được Bác răn dạy bằng lời nói, bài viết và bằng cả những hành động cụ thể trong thực tế. Chúng ta còn được Bác răn dạy bằng tấm gương của Bác, bằng những răn dạy không có lời, bằng chính nhân cách của Người.

Bằng cả cuộc đời hy sinh vì Dân vì Nước, Bác dạy chúng ta "suốt đời là đầy tớ của nhân dân", phải coi "có Tổ quốc mới có ta. Nước là rất trọng, ta là rất khinh" như câu khẩu hiệu Bác đề trên tờ *Việt Nam độc lập*, số 103, ngày 21-8-1941.

Kính trọng dân, là Chủ tịch nước, Bác xưng cháu với cụ Phụng Lục. Trong bữa ăn, có người già, em nhỏ, chiến sĩ... bao giờ Bác cũng xẻ món ăn ngon để khách phần nhiều hơn mình. Dạy cho những người hoang phí, cây tiền của, có khi là của công, lòng chúng ta đau thắt khi thấy Bác ngồi khâu đôi tất rách, phe phẩy cái quạt cọ, đi xe cũ "ai thích đi nhanh, đi xe đạp thì đi"...

Dạy các vị tướng phải thương yêu chiến sĩ Bác đã bỏ tiền riêng, nhờ người mua nước ngọt cho anh em uống khi làm nhiệm vụ giữa trưa hè trên nóc nhà Quốc hội...

Mong ước, "thế giới một nhà", Bác tặng con gái Tướng Sa Lăng quả táo to nhất trong tiệc chiêu đãi, gửi thư an ủi chị Morixon... coi tất cả những người bị áp bức trên thế giới đều là bạn bè, là "đồng bào"...

Ai là những người cộng sản trong số biết bao nhiêu đảng viên thực sự nghe lời Bác dạy? Bao nhiêu cán bộ đã làm trái lời Bác? Những người hám danh, tham lợi; họ bán rẻ đạo đức cách mạng, lương tâm khi tham ô, lãng phí, buôn lậu; họ gieo rắc gương xấu, gây hậu quả tai hại trong cuộc sống; họ chấm một vết nhơ vào lịch sử của Nhà nước, của Đảng.

Ba mươi năm sau khi Bác ra đi, Bộ Chính trị phát động việc tự phê bình và phê bình trong cán bộ, đảng viên; ba mươi bảy năm sau Đảng ta tổ chức cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*". Cuộc vận động thực sự là phong trào rộng khắp không chỉ là cho hiện tại mà còn lâu dài về sau, có tác động tích cực trong đời sống chính trị - xã hội trên con đường phát triển.

Là con cháu Bác Hồ kính yêu, thương nhớ Bác, làm theo tấm gương của Bác, học tập những lời dạy của Bác, chúng ta tin chắc rằng "chúng ta sẽ dũng cảm", để mãi mãi có được "tấm lòng trong sáng", xứng đáng danh hiệu "người cộng sản".

